

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ THỊNH VƯỢNG RỒNG VIỆT (RVPIF)

(CẬP NHẬT, SỬA ĐỔI LẦN THỨ 06)

1. Tên của Quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ THỊNH VƯỢNG RỒNG VIỆT (RVPIF)

Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số: 65/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21/3/2025.

2. Loại hình Quỹ: Quỹ mở

3. Ngày đăng ký Bản Cáo Bạch với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước: 25/08/2026

4. Thời hạn hiệu lực của Bản Cáo Bạch kể từ ngày: 11/09/2026

5. Tiêu đề của Bản Cáo Bạch: Bản Cáo Bạch Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rồng Việt (RVPIF)

6. Thông cáo nội dung sau:

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 25/08/2026

7. Họ tên, chức danh và địa chỉ liên lạc của người phụ trách công bố thông tin:

Bà Đặng Thị Lan Hương

Chức vụ: Tổng Giám đốc – Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rồng Việt (Viết tắt: VDAM)

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 38 237 791

Fax: (84-28) 38 237 792

Email: info@vdam.com.vn

Website: www.vdam.com.vn

8. Nơi cung cấp các tài liệu Quỹ:

Bản Cáo Bạch này cùng với các tài liệu của Quỹ (Điều lệ Quỹ, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính và các tài liệu cần thiết khác) được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ RỒNG VIỆT

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84-28) 38 237 791

Fax: (84-28) 38 237 792

Email: info@vdam.com.vn

Website: www.vdam.com.vn

Và các Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Bản Cáo Bạch này.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ. Nhà Đầu Tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng Chỉ Quỹ được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay bất kỳ người đại diện nào của Quỹ cũng như của Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch và những văn bản đính kèm. Chứng Chỉ Quỹ được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản Cáo Bạch và các tài liệu đính kèm. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự gợi ý nào hoặc ngụ ý nào rằng sẽ không có bất kỳ sự thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ sau ngày Bản Cáo Bạch được phát hành.

Bản Cáo Bạch không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phép theo quy định của pháp luật nước đó. Việc lưu hành và phân phối Bản Cáo Bạch và phân phối Chứng Chỉ Quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi pháp luật nước đó. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào đối với mình theo quy định của pháp luật của nước mà Nhà Đầu Tư đó mang quốc tịch. Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu các quy định pháp luật của Việt Nam và của nước sở tại về quản lý ngoại hối, thuế, cư trú và các quy định khác liên quan đến hoạt động đầu tư của mình vào Quỹ.

Nhà Đầu Tư (bao gồm cả Nhà Đầu Tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về các vấn đề về thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát rủi ro tỷ giá hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.

Nhà Đầu Tư cần hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng Chỉ Quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hoặc giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn hoặc cao hơn giá trị ban đầu.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá khứ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ hay của Quỹ trong tương lai cũng như vậy.

Nhà Đầu Tư cần đọc kỹ Bản Cáo Bạch, Điều Lệ của Quỹ và các tài liệu có liên quan khác do Công Ty Quản Lý Quỹ và các đại lý phân phối được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền được thể hiện rõ trong Bản Cáo Bạch cung cấp trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Đặc biệt, giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và những rủi ro tiềm tàng trình bày trong Bản Cáo Bạch chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy thuộc vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư do vậy cũng nên xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ như được trình bày trong Bản Cáo Bạch.

MỤC LỤC

THÔNG TIN QUAN TRỌNG	1
I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	4
1. Công Ty Quản Lý Quỹ	4
2. Ngân Hàng Giám Sát.....	4
II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI	4
III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ	7
1. Tổng quan kinh tế vĩ mô Việt Nam.....	7
2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư.....	12
IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	16
1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ.....	16
2. Cổ đông của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	16
3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ và Quỹ	17
4. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ.....	20
V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	21
VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN	22
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ	22
VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	24
1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.....	24
2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư.....	24
IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	24
1. Thông tin chung về Quỹ.....	24
2. Điều Lệ Quỹ tóm tắt.....	25
3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ.....	44
X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	49
1. Căn cứ pháp lý.....	49
2. Phương án phát hành lần đầu	50
3. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo.....	54
4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	65
5. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia vào Quỹ	65
XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	66
1. Báo cáo tài chính	66
2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ.....	66
3. Giá Dịch Vụ, Phí và Chi Phí Hoạt Động	66
4. Các Chỉ Tiêu Hoạt Động	69
5. Phương Pháp Tính Thu Nhập Và Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ	70
6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ	71
7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ.....	71
XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	72

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	72
1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư	72
2. Báo cáo Quỹ	72
3. Báo cáo bất thường	72
4. Hình thức gửi báo cáo	72
XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	72
XV. CAM KẾT	73
XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM.....	73
PHỤ LỤC 01 – QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	74
PHỤ LỤC 02 – MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	76
PHỤ LỤC 03 – ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BẢN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP.....	77
PHỤ LỤC 04 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN.....	79
PHỤ LỤC 05 – BIỂU PHÍ VÀ GIÁ DỊCH VỤ NHÀ ĐẦU TƯ PHẢI TRẢ	84
PHỤ LỤC 06 – BIỂU PHÍ VÀ GIÁ DỊCH VỤ QUỸ CHỈ TRẢ	85
PHỤ LỤC 07 – ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ THỊNH VƯỢNG RỒNG VIỆT	87

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ RỒNG VIỆT

Ông NGUYỄN MIÊN TUẤN Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Bà ĐẶNG THỊ LAN HƯƠNG Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bà NGUYỄN THỊ BÍCH THUY Chức vụ: Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, đã thẩm tra hoặc thu thập thông tin một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát

NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM – CHI NHÁNH NAM KỲ KHỞI NGHĨA

Người đại diện: **Nguyễn Thị Minh Châu**

Chức vụ: Phó Giám Đốc chi nhánh

Theo Giấy ủy quyền số 5259/QĐ-BIDV ngày 01/07/2026 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Bản Cáo Bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ do Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rồng Việt ("VDAM") lập sau khi có xác nhận của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam ("BIDV") – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng.

II. ĐỊNH NGHĨA VÀ DIỄN GIẢI

Trừ khi ngữ cảnh quy định khác, các thuật ngữ được viết hoa trong Bản Cáo Bạch này sẽ có nghĩa như sau:

"Quỹ" hay "Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rồng Việt"	là Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rồng Việt, sau đây được gọi tắt là Quỹ RVPIF, một quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.
"Bản Cáo Bạch"	là Bản Cáo Bạch này và tài liệu hoặc dữ liệu điện tử cùng với các phụ lục kèm theo và các sửa đổi, bổ sung hợp lệ (nếu có), công khai một cách chính xác, trung thực và khách quan các thông tin về Quỹ và các thông tin liên quan đến việc chào bán và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Bản Cáo Bạch sẽ được cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng về Quỹ.
"Ban Đại Diện Quỹ"	là những người đại diện cho các Nhà Đầu Tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ bầu ra để thay mặt các Nhà Đầu Tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
"Công Ty Quản Lý Quỹ" hay "VDAM"	là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rồng Việt, được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 10/UBCK-GPHĐQLQ do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0304746375 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 22/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm). Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rồng Việt được ủy thác quản lý Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rồng Việt, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Chứng Chỉ Quỹ Đầu"	là loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một

Tư” hay “Chứng Chỉ Quỹ”	phần vốn góp tại Quỹ. Mệnh giá 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 đồng.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	là Đại Hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Đại Lý Chuyển Nhượng”	là Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ.
“Đại Lý Phân Phối”	là các tổ chức thực hiện hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ được nêu rõ tại Bản Cáo Bạch và đảm bảo các điều kiện đăng ký hoạt động đại lý phân phối Chứng Chỉ Quỹ đại chúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.
“Điểm Nhận Lệnh”	là trụ sở chính, chi nhánh của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc của Đại Lý Phân Phối được ủy quyền để nhận lệnh từ các Nhà Đầu Tư. Thông tin chi tiết về Điểm Nhận Lệnh được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.
“Điều Lệ Quỹ”	là điều lệ của Quỹ và các bản sửa đổi, bổ sung, tái ban hành hoặc thay thế vào từng thời điểm.
“Giá Trị Tài Sản Ròng” hay “NAV”	là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ tại Ngày Định Giá.
“Hợp Đồng Giám Sát”	là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến việc giám sát hoạt động của Quỹ được thông qua bởi Đại hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Hủy Lệnh”	là lệnh của Nhà Đầu Tư đặt để hủy bất kỳ Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi hoặc Lệnh Chuyển Nhượng nào đã nộp.
“Giá Bán/Giá Phát Hành”	là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành được quy định tại Điều Lệ Quỹ; hoặc bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành đã quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi”	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ lấy Chứng Chỉ Quỹ của quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Mua Lại tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch này.
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	là mức giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ từ Quỹ. Giá Dịch Vụ Phát Hành tính theo tỷ lệ phần trăm Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo Bạch này.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	là giá dịch vụ mà Quỹ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.
“Giá Mua Lại”	là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán để mua lại từ Nhà Đầu Tư một Đơn vị Quỹ. Giá mua lại bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ đã quy định tại Điều 18 Điều lệ Quỹ.
“Ngân Hàng Giám Sát” hay “BIDV”	là Ngân Hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh (trước

đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14/05/2003, cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ.

"Ngày Định Giá"	là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này.
"Ngày Giao Dịch"	là Ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ thay mặt cho Quỹ thực hiện phát hành, mua lại, chuyển đổi và/hoặc chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
"Ngày Làm Việc"	là bất kỳ ngày nào không phải là Thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
"Nhà Đầu Tư"	là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
"Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh"	là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
"Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam" hay "VSDC"	là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
"UBCKNN"	là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
"Việt Nam"	là Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
"Vốn Điều Lệ"	là tổng số vốn bằng tiền do tất cả các Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều Lệ.
"VNĐ" hay "Đồng Việt Nam" hay "Đồng"	là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp của Việt Nam.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng quan kinh tế vĩ mô Việt Nam

1.1 Nhìn lại kinh tế Việt Nam 2025

Năm 2025, kinh tế Việt Nam ghi nhận mức tăng trưởng tích cực với GDP tăng 8,02%. Quy mô GDP theo giá hiện hành ước đạt khoảng 514 tỷ USD, trong khi GDP bình quân đầu người đạt khoảng 5.026 USD. Động lực tăng trưởng chủ yếu đến từ khu vực dịch vụ, công nghiệp - xây dựng và hoạt động xuất khẩu; trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tiếp tục giữ vai trò là cầu phần quan trọng của khu vực sản xuất.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân năm 2025 tăng 3,31%, phù hợp với mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ.

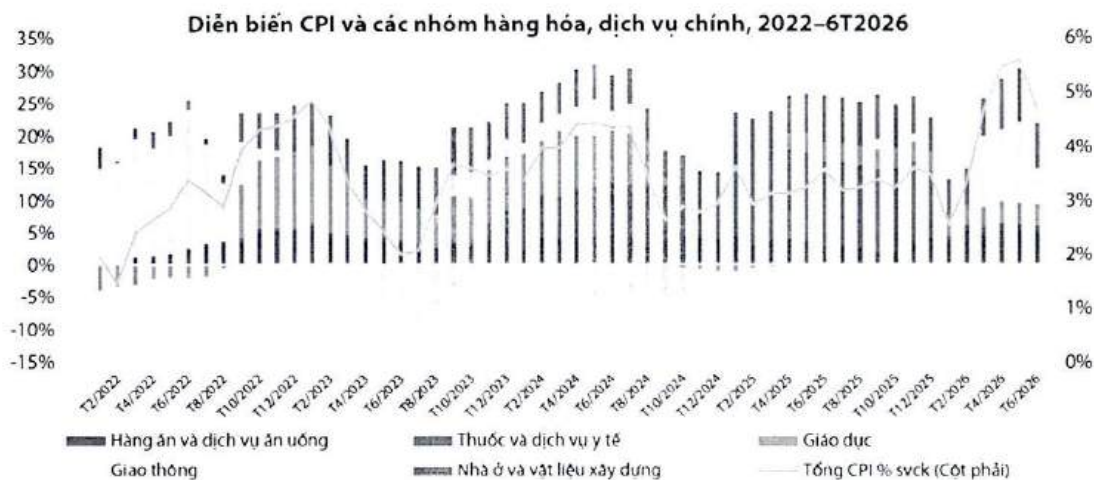
Năm 2025, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt khoảng 930,05 tỷ USD (tăng 18,2% so với năm trước), bao gồm kim ngạch xuất khẩu đạt 475,04 tỷ USD (tăng 17,0% so với năm trước) và kim ngạch nhập khẩu đạt 455,01 tỷ USD (tăng 19,4% so với năm trước). Qua đó, cán cân thương mại ghi nhận mức thặng dư khoảng 20,03 tỷ USD, tiếp tục đóng góp tích cực vào cán cân thanh toán và ổn định kinh tế vĩ mô.

Tăng trưởng tín dụng năm 2025 đạt 19,01% so với cuối năm 2024, phản ánh khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế tiếp tục được cải thiện.

1.2 Cập nhật kinh tế 6 tháng đầu năm 2026 và triển vọng 2026-2030

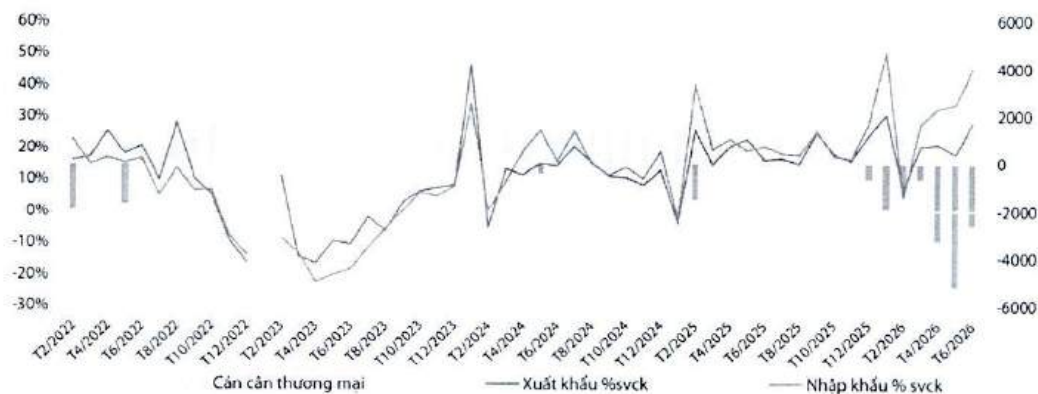
Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng 8,18% so với cùng kỳ năm trước, cao hơn mức tăng 7,63% của cùng kỳ năm 2025. Riêng quý II/2026, GDP tăng 8,39%, cho thấy đà phục hồi và tăng trưởng của nền kinh tế tiếp tục được duy trì. Xét theo khu vực kinh tế, trong 6 tháng đầu năm 2026, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,87%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 9,81%; khu vực dịch vụ tăng 8,09%. Các kết quả trên phản ánh tăng trưởng tiếp tục được hỗ trợ bởi hoạt động sản xuất, dịch vụ, đầu tư và thương mại. Tuy nhiên, triển vọng kinh tế trong thời gian tới vẫn cần được theo dõi trong bối cảnh nền kinh tế có thể chịu tác động từ diễn biến lạm phát, tỷ giá, chi phí vốn và những biến động của môi trường thương mại quốc tế.

Bước sang 6 tháng đầu năm 2026, CPI bình quân tăng 4,38% so với cùng kỳ năm trước, trong đó CPI bình quân quý II/2026 tăng 5,25%. Riêng tháng 6/2026, CPI giảm 0,39% so với tháng trước nhưng vẫn tăng 4,69% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến trên phản ánh mặt bằng giá đã có xu hướng tăng nhanh hơn so với tốc độ tăng giá trong năm 2025. Trong thời gian tới, áp lực lạm phát vẫn cần tiếp tục được theo dõi và đánh giá thận trọng, đặc biệt đối với các nhóm hàng hóa và dịch vụ như nhà ở, điện, nước, lương thực - thực phẩm, giao thông và một số dịch vụ do Nhà nước quản lý.



Trong 6 tháng đầu năm 2026, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt 549,69 tỷ USD (tăng 27,1% so với cùng kỳ năm trước). Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 266,52 tỷ USD (tăng 21,0% so với cùng kỳ năm trước) và kim ngạch nhập khẩu đạt 283,17 tỷ USD (tăng 33,4% so với cùng kỳ năm trước). Cán cân thương mại ghi nhận mức nhập siêu khoảng 16,65 tỷ USD. Diễn biến này phần nào phản ánh nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu, máy móc và thiết bị phục vụ hoạt động đầu tư mở rộng sản xuất. Đồng thời, xu hướng này cũng là yếu tố cần được theo dõi trong bối cảnh có thể tạo ra những tác động nhất định đến tỷ giá và cân cân thanh toán.

Diễn biến thương mại Việt Nam, 2022–6T2026



Nguồn: Cục Thống kê, Cục Hải quan và VAM tổng hợp. Dữ liệu đến tháng 6/2026.

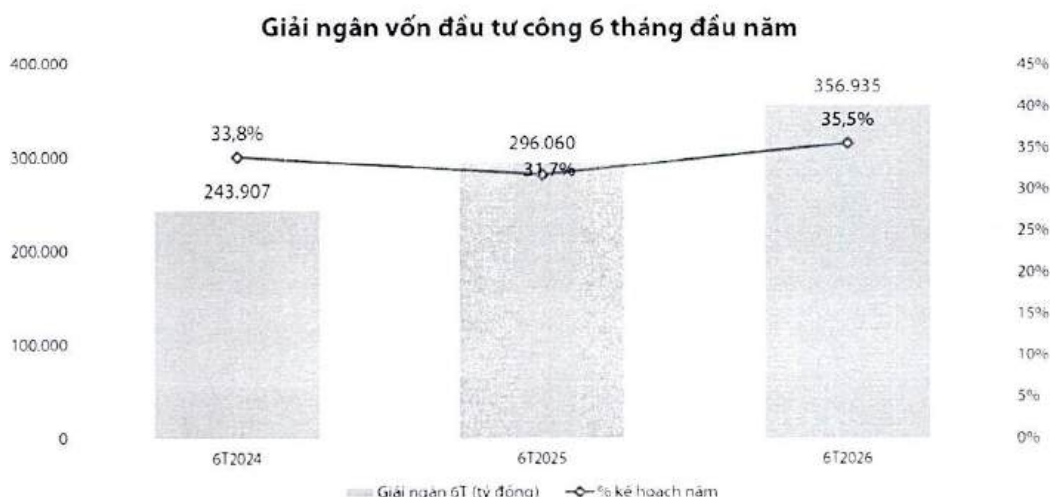
Đến ngày 26/6/2026, dư nợ tín dụng toàn hệ thống đạt trên 19,97 triệu tỷ đồng, tăng 7,41% so với cuối năm 2025 và tăng 18,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, huy động vốn của các tổ chức tín dụng tăng 5,02% so với cuối năm 2025. Diễn biến tín dụng tăng với tốc độ cao hơn huy động vốn cho thấy nhu cầu vốn của nền kinh tế đang ở mức tương đối cao. Xu hướng này cũng cần được theo dõi thận trọng nhằm đánh giá tác động đến thanh khoản của hệ thống tổ chức tín dụng cũng như diễn biến mặt bằng lãi suất trong thời gian tới.

Đầu tư công

Đầu tư công tiếp tục giữ vai trò là một trong những động lực quan trọng đối với tăng trưởng tổng cầu và nâng cao năng lực sản xuất của nền kinh tế trong dài hạn. Đến hết ngày 30/6/2026, giá trị giải ngân vốn đầu tư công thuộc kế hoạch năm 2026 đạt 356.935,1 tỷ đồng, tương đương 35,5% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Mặc dù giá trị giải ngân tăng so với cùng kỳ năm trước, tiến độ thực hiện vẫn cần tiếp tục được theo dõi trong bối cảnh một số vướng mắc liên quan đến thủ tục đầu tư, công tác giải phóng mặt bằng, nguồn cung vật liệu xây dựng, lực lượng nhân công và năng lực triển khai tại một số địa phương vẫn còn hiện hữu.

Định hướng phân bổ vốn đầu tư công tiếp tục tập trung vào các dự án hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, năng lượng và các công trình có tính kết nối liên vùng. Việc triển khai các dự án trọng điểm như Sân bay Long Thành, các tuyến đường vành đai tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, hệ thống đường bộ cao tốc Bắc – Nam cùng hạ tầng logistics được kỳ vọng sẽ góp phần cải thiện năng lực kết nối của nền kinh tế, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của một số lĩnh vực như xây dựng, vật liệu xây dựng, khu công nghiệp và dịch vụ vận tải.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội theo giá hiện hành đạt 1.807,8 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả này phản ánh xu hướng duy trì tích cực của hoạt động đầu tư, với sự tham gia của cả khu vực đầu tư công, đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và khu vực kinh tế tư nhân. Tuy nhiên, mức độ chuyển hóa của hoạt động đầu tư thành kết quả kinh doanh của doanh nghiệp vẫn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như tiến độ triển khai dự án, diễn biến chi phí nguyên vật liệu, biên lợi nhuận của nhà thầu và khả năng hấp thụ vốn của từng ngành, từng doanh nghiệp.



Nguồn: Bộ Tài chính và VDAM tổng hợp. Dữ liệu giải ngân đến 30/6/2026.

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

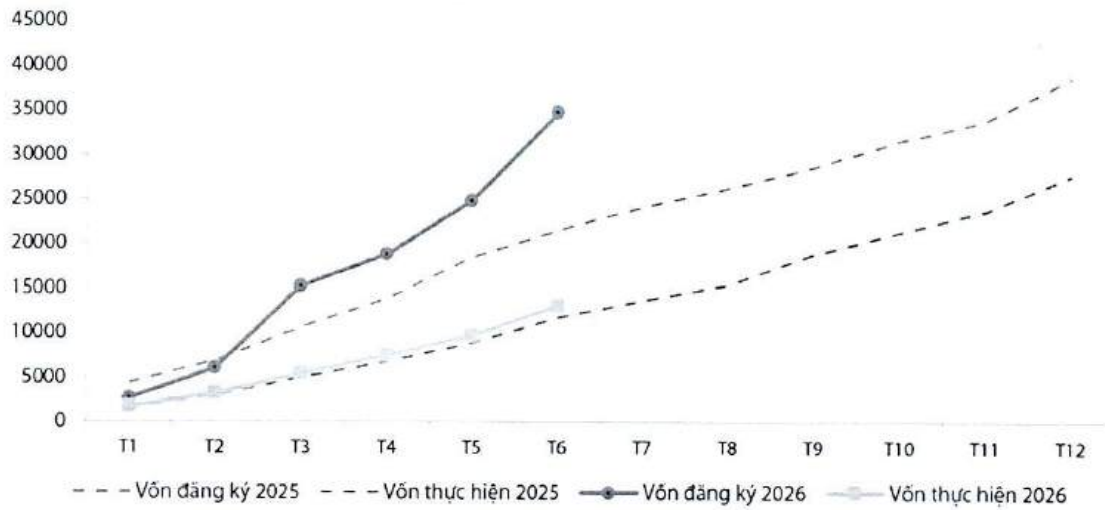
Đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục giữ vai trò là một trong những động lực quan trọng đối với khu vực sản xuất và hoạt động xuất khẩu của Việt Nam. Tính đến ngày 30/6/2026, tổng vốn FDI đăng ký đạt 34,65 tỷ USD, tăng 61,0% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, vốn FDI thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2026 đạt 13,03 tỷ USD, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến này góp phần củng cố vị thế của Việt Nam trong chuỗi cung ứng khu vực, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của các lĩnh vực như khu công nghiệp, logistics, điện, nước, cảng biển và các ngành dịch vụ hỗ trợ.

Dòng vốn FDI tiếp tục tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ, năng lượng, logistics và bất động sản khu công nghiệp. Bên cạnh đó, xu hướng tái cơ cấu chuỗi cung ứng toàn cầu tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho Việt Nam trong việc thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên, để đánh giá đầy đủ tác động trong dài hạn, cần tiếp tục theo dõi các yếu tố như chất lượng dòng vốn, mức độ nội địa hóa, khả năng chuyển giao công nghệ và sự liên kết giữa khu vực FDI với doanh nghiệp trong nước.

Trong bối cảnh các tiêu chuẩn về môi trường, sử dụng năng lượng sạch và quản trị bền vững ngày càng được các nhà đầu tư quốc tế quan tâm, việc tiếp tục hoàn thiện hạ tầng điện, hạ tầng khu công nghiệp, hệ thống logistics và cải cách thủ tục hành chính được kỳ vọng sẽ góp phần duy trì và nâng cao năng lực cạnh tranh của Việt Nam trong thu hút FDI giai đoạn 2026–2030.

Về trung và dài hạn, dòng vốn FDI được kỳ vọng tiếp tục đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế thông qua việc hỗ trợ cân cân thanh toán, tạo việc làm và thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu sản xuất theo hướng hiện đại. Tuy nhiên, triển vọng này vẫn cần được xem xét trong bối cảnh một số yếu tố có thể ảnh hưởng đến khả năng thu hút vốn đầu tư, bao gồm mức độ cạnh tranh giữa các quốc gia trong khu vực, diễn biến chính sách thương mại toàn cầu, các yêu cầu về xuất xứ hàng hóa, xu hướng gia tăng chi phí lao động và tiến độ phát triển hạ tầng.

FDI lũy kế: 2025 và 6T2026



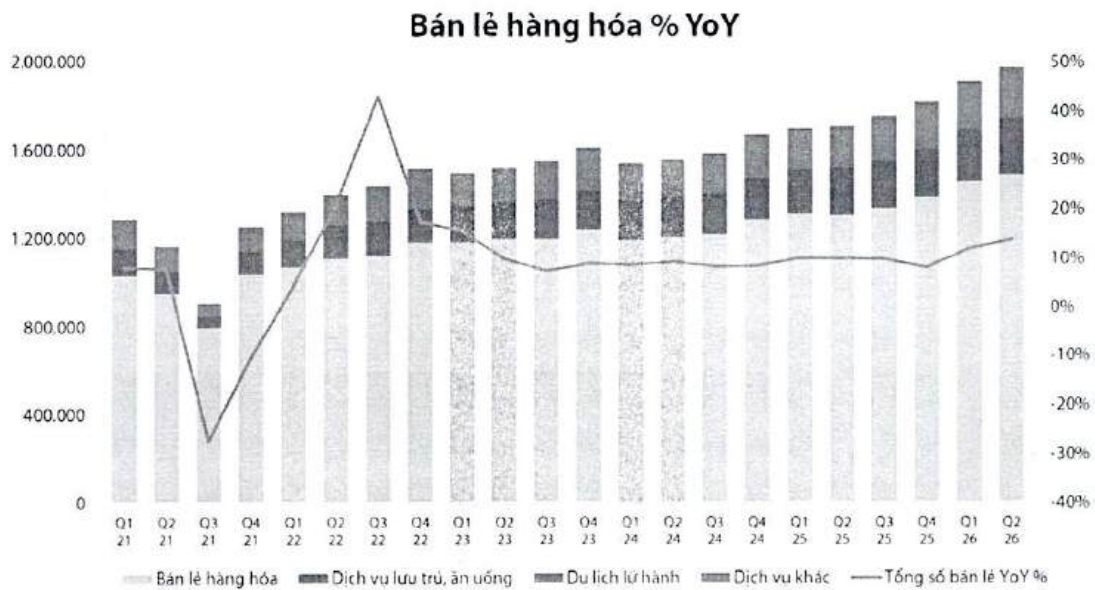
Nguồn: FiinPro-X, Cục Thống kê và VDAM tổng hợp.

Tiêu dùng nội địa

Tiêu dùng nội địa tiếp tục giữ vai trò là một trong những động lực quan trọng đối với tăng trưởng kinh tế. Trong tháng 6/2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 665,6 nghìn tỷ đồng, tăng 14,8% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý II/2026, chỉ tiêu này đạt 1.977,6 nghìn tỷ đồng, tăng 13,9% so với cùng kỳ. Tính chung 6 tháng đầu năm 2026, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành ước đạt 3.889,5 nghìn tỷ đồng, tăng 12,9% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 7,3% (ngang mức tăng của cùng kỳ năm 2025), phản ánh xu hướng tăng trưởng bền vững của nhu cầu tiêu dùng trong nước.

Sức mua của nền kinh tế tiếp tục được hỗ trợ bởi sự cải thiện của thu nhập và thị trường lao động. Trong 6 tháng đầu năm 2026, thu nhập bình quân của người lao động đạt khoảng 9,0 triệu đồng/tháng, tăng 717 nghìn đồng so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, trong bối cảnh mặt bằng giá tiêu dùng tăng cao hơn so với năm 2025, tốc độ tăng của thu nhập thực tế có thể chịu ảnh hưởng nhất định. Do đó, triển vọng tiêu dùng trong thời gian tới cần được đánh giá trên cơ sở diễn biến thu nhập khả dụng, đặc điểm của từng phân khúc tiêu dùng và khả năng điều chỉnh giá bán của doanh nghiệp.

Hoạt động du lịch và dịch vụ tiếp tục duy trì xu hướng phục hồi tích cực. Trong 6 tháng đầu năm 2026, Việt Nam đón gần 12,3 triệu lượt khách quốc tế, tăng 14,9% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến này tạo điều kiện thuận lợi cho các lĩnh vực lưu trú, ăn uống, vận tải, hàng không, bán lẻ và dịch vụ đô thị. Tuy nhiên, mức độ cải thiện kết quả kinh doanh của từng doanh nghiệp vẫn phụ thuộc vào vị thế cạnh tranh, cơ cấu chi phí, hiệu quả hoạt động và khả năng duy trì biên lợi nhuận.



Nguồn: Cục Thống kê và VDAM tổng hợp. Dữ liệu bán lẻ đến Q2/2026.

Chính sách tiền tệ 2026: hỗ trợ tăng trưởng nhưng cân đối lạm phát, tỷ giá và thanh khoản

Trong 6 tháng đầu năm 2026, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ theo hướng chủ động, linh hoạt, nhằm hỗ trợ tăng trưởng kinh tế đồng thời duy trì mục tiêu kiểm soát lạm phát, ổn định thị trường tiền tệ, tỷ giá và bảo đảm an toàn hoạt động của hệ thống các tổ chức tín dụng. Trong kỳ, các mức lãi suất điều hành được duy trì ổn định, trong khi tăng trưởng tín dụng tiếp tục được định hướng ưu tiên cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, các lĩnh vực ưu tiên và các động lực tăng trưởng của nền kinh tế.



Nguồn: FiinPro-X, Ngân hàng Nhà nước và VDAM tổng hợp. Dữ liệu đến Q2/2026.

Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tiếp tục có sự phân hóa giữa các kỳ hạn, nhóm tổ chức tín dụng và nhu cầu vốn của từng phân khúc khách hàng. Trong bối cảnh tốc độ tăng trưởng tín dụng cao hơn tốc độ tăng huy động vốn trong nửa đầu năm 2026, diễn biến thanh khoản của hệ thống và mặt bằng lãi suất cần tiếp tục được theo dõi chặt chẽ. Theo đó, triển vọng lãi suất trong thời gian tới sẽ phụ thuộc vào nhiều yếu tố, bao gồm diễn biến thanh khoản, nhu cầu tín dụng và định hướng điều hành chính sách tiền tệ.

Tỷ giá tiếp tục là một trong những biến số kinh tế vĩ mô cần được quan tâm. Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân trong 6 tháng đầu năm 2026 tăng 1,75% so với cùng kỳ năm trước; riêng tháng 6/2026 tăng 0,57% so với cùng kỳ. Diễn biến tỷ giá chịu tác động từ nhiều yếu tố, bao gồm cân cán thương mại, chênh lệch lãi suất giữa Việt Nam và các thị trường quốc tế, biến động của đồng USD trên thị trường toàn cầu cũng như xu hướng dịch chuyển dòng vốn. Trong bối cảnh đó, việc điều hành tỷ giá theo hướng linh hoạt tiếp tục đóng vai trò quan

trọng trong việc góp phần duy trì ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát nhập khẩu và hỗ trợ hoạt động xuất khẩu.

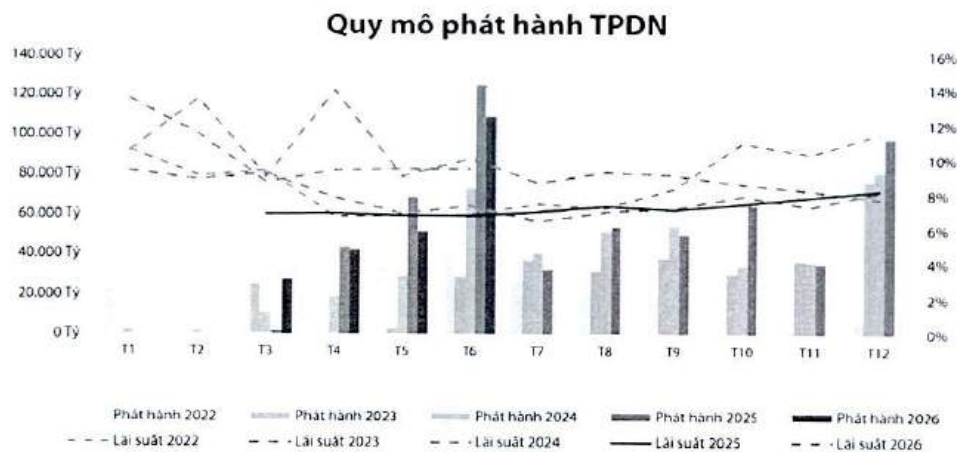


2. Thị trường tài chính Việt Nam và cơ hội đầu tư

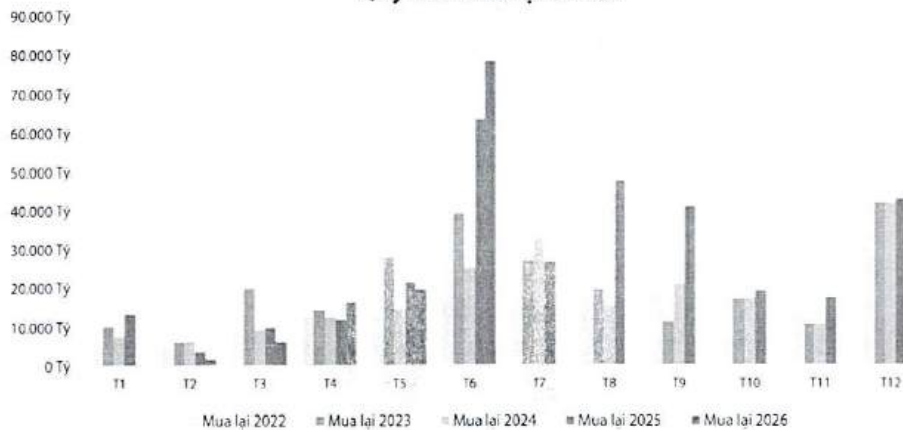
Thị trường tài chính Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục ghi nhận những diễn biến tích cực về quy mô hoạt động, đồng thời xuất hiện sự phân hóa rõ nét giữa các phân khúc thị trường và nhóm tài sản. Trên thị trường chứng khoán, dòng tiền được hỗ trợ bởi nền tảng tăng trưởng kinh tế tích cực, kỳ vọng nâng hạng thị trường và thanh khoản trong nước duy trì ở mức khả quan. Tuy nhiên, diễn biến của thị trường có sự phân hóa đáng kể giữa các nhóm ngành và từng doanh nghiệp, phản ánh sự khác biệt về triển vọng tăng trưởng và kết quả hoạt động kinh doanh.

Trên thị trường tiền tệ, tốc độ tăng trưởng tín dụng cao hơn tốc độ tăng huy động vốn cho thấy nhu cầu vốn của nền kinh tế tiếp tục ở mức rất cao. Đồng thời, diễn biến này cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục theo dõi chặt chẽ thanh khoản của hệ thống tổ chức tín dụng và xu hướng vận động của mặt bằng lãi suất trong thời gian tới.

Đối với thị trường vốn, trái phiếu Chính phủ tiếp tục giữ vai trò là kênh huy động vốn quan trọng phục vụ cân đối ngân sách nhà nước và đầu tư phát triển. Trong khi đó, trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, số liệu công bố vào đầu tháng 7/2026 cho thấy giá trị phát hành lũy kế từ đầu năm đạt khoảng 232,2 nghìn tỷ đồng, trong đó phần lớn là các đợt phát hành riêng lẻ. Diễn biến này phản ánh xu hướng từng bước cải thiện của thị trường trái phiếu doanh nghiệp.



Quy mô mua lại TPDN



Nguồn: VBMA, HNX, SSC và VDAM tổng hợp. Số liệu mua lại đến tháng 6/2026.

Nhìn chung, môi trường đầu tư năm 2026 tiếp tục được hỗ trợ bởi nhiều yếu tố thuận lợi, bao gồm triển vọng tăng trưởng kinh tế tích cực, tiến độ giải ngân đầu tư công, dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) duy trì khả quan và kỳ vọng về lộ trình nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Đây là những yếu tố có thể tạo nền tảng cho sự phát triển của thị trường vốn và hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong trung và dài hạn.

Bên cạnh đó, thị trường vẫn có thể chịu tác động từ một số yếu tố như áp lực lạm phát, diễn biến tỷ giá, mặt bằng chi phí vốn, những biến động của môi trường thương mại quốc tế cũng như sự phân hóa về chất lượng tăng trưởng lợi nhuận giữa các doanh nghiệp.

2.1. Thị trường cổ phiếu năm 2026

Bước ngoặt cấu trúc và quá trình nâng hạng thị trường

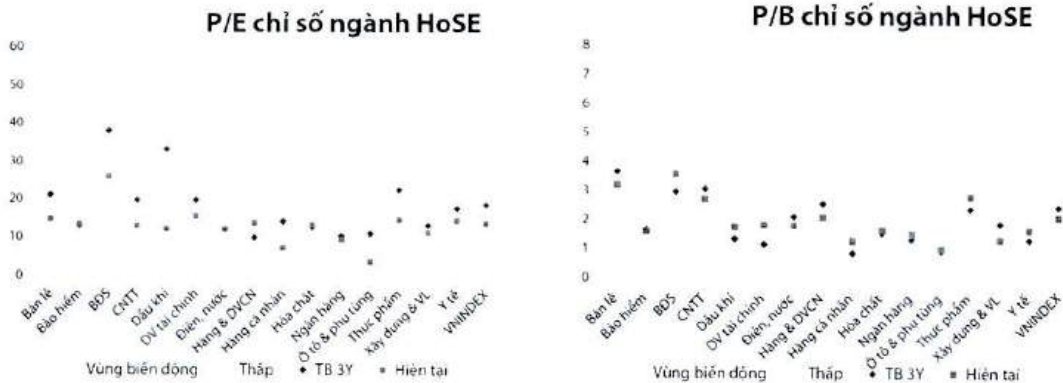
Thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào năm 2026 trong bối cảnh các yếu tố nền tảng của kinh tế vĩ mô tiếp tục duy trì theo hướng tích cực. Hệ thống giao dịch KRX đã chính thức đi vào vận hành từ tháng 5/2025, góp phần nâng cao năng lực vận hành của thị trường và tạo tiền đề cho quá trình phát triển trong giai đoạn tiếp theo. Bên cạnh đó, lộ trình nâng hạng thị trường có những bước tiến đáng chú ý khi FTSE Russell xác nhận việc tái phân loại thị trường chứng khoán Việt Nam từ thị trường cận biên lên thị trường mới nổi thứ cấp, dự kiến có hiệu lực từ ngày 21/9/2026. Đây được xem là một dấu mốc quan trọng đối với sự phát triển của thị trường vốn Việt Nam. Tuy nhiên, mức độ tác động đến dòng vốn đầu tư trên thực tế sẽ còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như tỷ trọng của Việt Nam trong các bộ chỉ số, khả năng đáp ứng tiêu chí của từng cổ phiếu và điều kiện của thị trường tại thời điểm việc nâng hạng chính thức có hiệu lực.

Đến hết phiên giao dịch ngày 30/6/2026, VN-Index đóng cửa tại mức 1.860,01 điểm. Theo số liệu do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố vào đầu tháng 7/2026, tổng giá trị vốn hóa của thị trường cổ phiếu trên HOSE, HNX và UPCoM tại thời điểm cuối tháng 6/2026 đạt khoảng 10.572,8 nghìn tỷ đồng, tăng khoảng 6,0% so với cuối năm 2025 và tương đương khoảng 82,3% GDP ước tính của năm 2025. Giá trị giao dịch bình quân trên thị trường cổ phiếu đạt gần 29,3 nghìn tỷ đồng mỗi phiên, phản ánh thanh khoản tiếp tục được duy trì ở mức tích cực.

Từ góc độ phát triển thị trường, một số yếu tố như tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng (free float), giới hạn sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài, chất lượng công bố thông tin, cơ chế thanh toán và mức độ đáp ứng các yêu cầu của nhà đầu tư tổ chức vẫn cần tiếp tục được hoàn thiện. Việc cải thiện các yếu tố này được kỳ vọng sẽ góp phần nâng cao khả năng thu hút và hấp thụ dòng vốn đầu tư nước ngoài, đồng thời hỗ trợ sự phát triển ổn định và bền vững của thanh khoản thị trường trong thời gian tới.

Về mặt định giá, theo dữ liệu tại ngày 30/6/2026, mẫu cổ phiếu niêm yết trên HOSE có hệ số P/E tổng hợp khoảng 13,85 lần và hệ số P/B khoảng 2,08 lần. Các chỉ tiêu định giá này có thể có sự khác biệt tùy thuộc vào

phương pháp tính toán, phạm vi dữ liệu và tiêu chí lựa chọn mẫu. Chỉ tiêu tăng trưởng lợi nhuận sau thuế được sử dụng trong phân tích dựa trên kết quả kinh doanh quý I/2026.



Nguồn: TCBS, FiiGroup và VDM tổng hợp. Dữ liệu tại 30/6/2026; LNST Q1/2026.

Nhà đầu tư cá nhân tiếp tục giữ vai trò quan trọng đối với thanh khoản thị trường. Đến cuối tháng 6/2026, số lượng tài khoản của nhà đầu tư trong nước đạt khoảng 13,38 triệu tài khoản, phản ánh sự mở rộng của cơ sở nhà đầu tư.

Những trụ cột có thể hỗ trợ cơ hội đầu tư

Triển vọng kinh tế toàn cầu năm 2026 được đánh giá còn tiềm ẩn nhiều yếu tố bất định. Diễn biến chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương lớn, giá năng lượng, rủi ro địa chính trị và chính sách thương mại có thể ảnh hưởng đến xuất khẩu, tỷ giá và tâm lý của nhà đầu tư. Đối với Việt Nam, các động lực nội tại như đầu tư công, FDI, tiêu dùng và cải cách thị trường vốn tiếp tục tạo nền tảng hỗ trợ tăng trưởng, mặc dù thị trường vẫn có thể xuất hiện các giai đoạn biến động.

Một số chủ đề đầu tư đáng chú ý bao gồm:

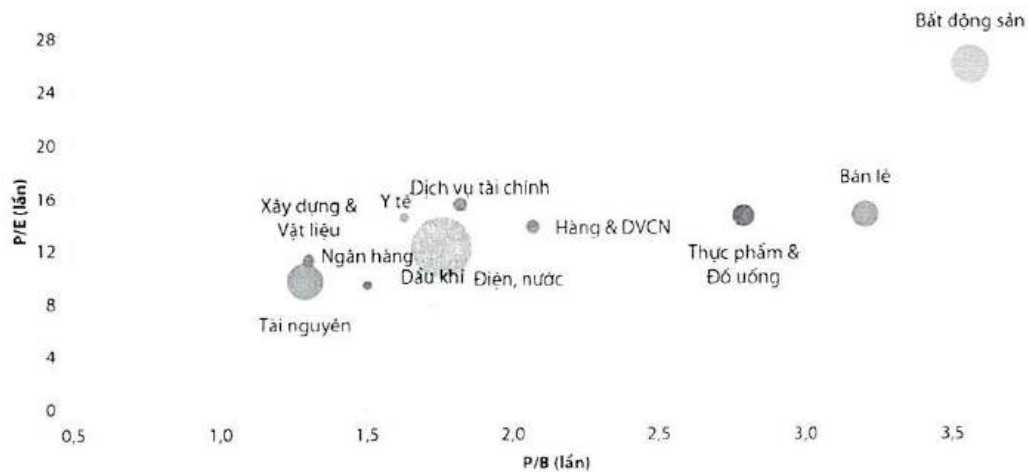
- Chính sách tiền tệ và chi phí vốn: Môi trường chính sách tiếp tục hỗ trợ tăng trưởng, song cần theo dõi diễn biến lạm phát, tỷ giá và thanh khoản hệ thống để đánh giá tác động đến từng nhóm ngành.
- Phát triển thị trường vốn: Thanh khoản thị trường và quá trình hoàn thiện hạ tầng giao dịch, chất lượng công bố thông tin có thể tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của thị trường trong trung và dài hạn.
- Lộ trình nâng hạng thị trường: Việc FTSE Russell dự kiến nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam từ ngày 21/9/2026 là một cột mốc quan trọng. Tuy nhiên, tác động đến dòng vốn sẽ phụ thuộc vào diễn biến thị trường và khả năng đáp ứng tiêu chí của từng doanh nghiệp.
- Đầu tư công: Tiến độ triển khai các dự án hạ tầng trọng điểm có thể tạo cơ hội cho một số nhóm ngành. Tuy nhiên, việc lựa chọn doanh nghiệp cần dựa trên năng lực thực hiện dự án, hiệu quả hoạt động và nền tảng tài chính.



Nguồn: Bộ Xây dựng và VDM tổng hợp. Dữ liệu đến Q1/2026.

- FDI và chuỗi cung ứng: Dòng vốn FDI duy trì tích cực trong 6 tháng đầu năm 2026 tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho các lĩnh vực khu công nghiệp, logistics, cảng biển, điện, nước và doanh nghiệp phụ trợ.
- ESG và quản trị doanh nghiệp: Các tiêu chuẩn về môi trường, xã hội, quản trị doanh nghiệp (ESG) và minh bạch thông tin ngày càng được nhà đầu tư quan tâm. Doanh nghiệp có nền tảng quản trị tốt, công bố thông tin đầy đủ, quản trị rủi ro hiệu quả và sử dụng vốn hợp lý được kỳ vọng sẽ có lợi thế trong việc thu hút dòng vốn đầu tư dài hạn.

P/E, P/B và tăng trưởng LNST Q1/2026



Nguồn: ICBS, FiinGroup và VDAM tổng hợp. LNST Q1/2026.

2.2. Rủi ro đầu tư

Mặc dù triển vọng tăng trưởng trung và dài hạn của kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá tích cực, thị trường chứng khoán nhiều khả năng sẽ tiếp tục đối mặt với các nhịp biến động do tác động từ cả môi trường bên ngoài và các yếu tố nội tại của nền kinh tế.

Trên bình diện quốc tế, tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại, chính sách tiền tệ thắt chặt của các ngân hàng trung ương lớn, xu hướng bảo hộ thương mại, biến động giá năng lượng và căng thẳng địa chính trị có thể ảnh hưởng trực tiếp đến các nhóm ngành liên quan đến xuất khẩu như dệt may, thủy sản, gỗ, logistics và khu công nghiệp thông qua nhu cầu tiêu dùng suy yếu, chi phí đầu vào gia tăng hoặc gián đoạn chuỗi cung ứng. Đồng thời, diễn biến của lãi suất và tỷ giá quốc tế cũng có thể tác động đến dòng vốn đầu tư nước ngoài và tâm lý của nhà đầu tư trên thị trường.

Ở trong nước, mặt bằng lãi suất, tỷ giá, thanh khoản hệ thống ngân hàng, tiến độ giải ngân đầu tư công cùng với diễn biến của thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp sẽ tiếp tục là những yếu tố có ảnh hưởng lớn đến lợi nhuận doanh nghiệp. Các doanh nghiệp bất động sản có đòn bẩy tài chính cao, các ngân hàng có tỷ trọng tín dụng bất động sản lớn và những doanh nghiệp có nhu cầu huy động vốn đáng kể sẽ chịu tác động rõ nét hơn trong trường hợp điều kiện tài chính thắt chặt hoặc thanh khoản thị trường suy giảm.

Bên cạnh các yếu tố vĩ mô, cấu trúc dòng tiền trên thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro khi dòng vốn chủ yếu tập trung vào một số cổ phiếu vốn hóa lớn và các nhóm ngành dẫn dắt, trong khi phần lớn cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có thanh khoản hạn chế. Hiện tượng phân hóa mạnh có thể tiếp tục duy trì, khiến diễn biến của chỉ số chung không phản ánh đầy đủ bức tranh toàn thị trường, đồng thời làm gia tăng rủi ro lựa chọn cổ phiếu và biến động danh mục đối với các nhà đầu tư.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**1. Các thông tin chung về Công Ty Quản Lý Quỹ**

Tên Công ty	Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rồng Việt
Tên bằng tiếng Anh	Viet Dragon Asset Management Corporation
Giấy phép thành lập và hoạt động số	Giấy phép thành lập và hoạt động số 10/UBCK-GPHĐQLQ cấp bởi UBCKNN ngày 22 tháng 12 năm 2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0304746375 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh) cấp ngày 22/12/2006 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm).
Địa chỉ trụ sở chính	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
Điện thoại	(+84 28) 38 237 791
Fax	(+84 28) 38 237 792
Vốn điều lệ	Một trăm năm mươi tỷ (150.000.000.000) đồng.

2. Cổ đông của Công Ty Quản Lý Quỹ

Danh sách cổ đông sở hữu trên 5% cổ phần Công Ty Quản Lý Quỹ:

STT	Tên cổ đông	Tỷ lệ sở hữu
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	58,00%
2	Nguyễn Thúc Vinh	10,25%
3	Phạm Hữu Phú	10,00%
4	Nguyễn Thanh Loan	9,00%
5	Nguyễn Miên Tuấn	7,50%

Giới thiệu về Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rồng Việt hiện tại có cổ đông lớn nhất là Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt với tỷ lệ sở hữu cổ phần là 58%.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) có giấy phép hoạt động các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, bao gồm:

- Môi giới chứng khoán
- Tư vấn Tài chính & Tư vấn đầu tư chứng khoán
- Tự doanh; Bảo lãnh phát hành
- Lưu ký chứng khoán
- Chứng khoán Phái sinh và cung cấp dịch vụ bù trừ, thanh toán giao dịch Chứng khoán Phái sinh

Công ty	Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Rồng Việt
Tên tiếng Anh	Viet Dragon Securities Corporation (VDSC)
Ngày thành lập	21/12/2006
Trụ sở chính	Tầng 1 đến tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Vốn điều lệ	Hai nghìn bảy trăm hai mươi tỷ (2.720.000.000.000) đồng.

CTCP Chứng khoán Rống Việt hiện đang có Hội sở chính đặt tại Thành phố Hồ Chí Minh và các chi nhánh ở hầu hết các tỉnh thành lớn cả nước như Thành phố Hà Nội, Đồng Nai, Bình Dương, Nha Trang, Vũng Tàu, và Cần Thơ.

3. Giới thiệu các nhân sự chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ và Quỹ

3.1. Ban lãnh đạo Công Ty Quản Lý Quỹ

Ông Nguyễn Miên Tuấn Chủ tịch HĐQT	Ông Nguyễn Miên Tuấn có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, chứng khoán và thị trường vốn tại Việt Nam. Hiện nay, ông Tuấn là Chủ tịch HĐQT của VDRAM, CTCP Chứng khoán Rống Việt và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phước Điền Land. Ông Nguyễn Miên Tuấn là thành viên chủ chốt tham gia sáng lập và trực tiếp điều hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống Việt (Rống Việt) từ những ngày đầu hoạt động với nhiều cương vị chủ chốt gồm Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT. Ông Tuấn từng công tác tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó giữ nhiều vị trí quan trọng như Chuyên viên đầu tư, Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Trưởng phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (giai đoạn 2003 – 2006), Trưởng phòng Đầu tư, Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) (giai đoạn 2012 – 04/2022) và Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Pymepharco (giai đoạn 2008 – 12/2020). Ông Tuấn tốt nghiệp Cao học kinh tế, ngành Tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông Nguyễn Thúc Vinh Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám Đốc	Ông Vinh có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và đầu tư chứng khoán. Ông Nguyễn Thúc Vinh là một trong những thành viên sáng lập và trực tiếp điều hành VDRAM trong những năm đầu thành lập với chức vụ thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Hiện tại, ông đang là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc của VDRAM và là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rống Việt (Rống Việt) nhiệm kỳ 2022 – 2026. Ông Nguyễn Thúc Vinh đã từng nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại các ngân hàng lớn như: Trưởng phòng Kế hoạch & Đầu tư, Giám đốc Điều hành tại Sacombank; Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank); Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Sacombank Lào; Thành viên HĐQT độc lập Ngân hàng Sacombank Cambodia. Ông Vinh từng giữ vai trò Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Long (giai đoạn 2010 – 2014), thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Rống Việt từ năm 2017. Ông Vinh tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Tài chính tại Đại học New South Wales thuộc Sydney Úc
Bà Đặng Thị Lan Hương Tổng Giám đốc	Bà Đặng Thị Lan Hương có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và đầu tư chứng khoán. Bà Đặng Thị Lan Hương hiện giữ chức vụ Tổng giám đốc của VDRAM. Trước đó, bà từng công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Ngân hàng Hongkong và Thượng Hải (HSBC) và từng là Phó

	Giám đốc Khối Môi giới, phụ trách khách hàng Tổ chức và nước ngoài của CTCP Chứng khoán Rồng Việt. Bà Hương tốt nghiệp cử nhân Tài chính doanh nghiệp trường Đại học Kinh tế TP. HCM, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh CFVG Thành phố Hồ Chí Minh.
--	---

3.2. Người Điều Hành Quỹ

Ông Nguyễn Miên Tiến Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Đầu tư cấp cao	Ông Nguyễn Miên Tiến có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư chứng khoán. Ông Tiến tham gia VDAM từ những ngày đầu tiên thành lập công ty. Từ năm 2015, ông Nguyễn Miên Tiến giữ chức vụ Tổng Giám đốc và thôi giữ chức vụ từ tháng 01/2023. Trước khi tham gia QLQ Rồng Việt, ông Tiến từng công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Hiện tại, ông Tiến là thành viên HĐQT VDAM kiêm Giám đốc đầu tư cấp cao, và là thành viên Ban điều hành Quỹ đầu tư Rồng Việt RVIF. Ông Nguyễn Miên Tiến tốt nghiệp Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính – Tiền tệ – Tín dụng, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
Bà Đặng Thị Lan Hương Tổng Giám đốc	Bà Đặng Thị Lan Hương có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng và đầu tư chứng khoán. Bà Đặng Thị Lan Hương hiện giữ chức vụ Tổng giám đốc của VDAM. Trước đó, bà từng công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank), Ngân hàng Hongkong và Thượng Hải (HSBC) và từng là Phó Giám đốc Khối Môi giới, phụ trách khách hàng Tổ chức và nước ngoài của CTCP Chứng khoán Rồng Việt. Bà Hương tốt nghiệp cử nhân Tài chính doanh nghiệp trường Đại học Kinh tế TP. HCM, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh CFVG Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Ban Đại Diện Quỹ

Danh sách thành viên Ban Đại Diện Quỹ RVPIF gồm 03 thành viên như sau:

Ông Dương Thế Quang Thành viên độc lập, Chủ tịch Ban đại diện Quỹ	Ông Dương Thế Quang có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư chứng khoán, quản lý quỹ và ngân hàng. Ông Dương Thế Quang hiện là Thành viên Hội đồng quản trị CTCP Bia Rượu Sài Gòn Đồng Xuân, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập CTCP Đầu tư và PTCN Văn Lang, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập CTCP Siam Brothers Việt Nam. Trước đó, ông Quang từng giữ chức vụ Tổng giám đốc CTCP QLQ HD, Tổng giám đốc CTCP Chứng khoán HDB, Tổng giám đốc CT TNHH MTV Chứng khoán Đồng Á, Tổng giám đốc CTCP QLQ Sao Vàng, Giám đốc đầu tư CTCP QLQ Vinawearth, Tổng giám đốc CTCP QLQ đầu tư Thành Việt, Giám đốc Tài chính – Đầu tư Tập đoàn Kinh Đô,... Ông Quang tốt nghiệp chuyên ngành Ngân hàng tại Trung tâm Đào tạo & NCKH Ngân hàng và Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
Bà Lê Thị Quỳnh Nga Thành viên độc lập Ban đại diện Quỹ	Bà Lê Thị Quỳnh Nga có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Bà Lê Thị Quỳnh Nga hiện là Phó Phòng Tài chính Công ty TNHH bảo hiểm Shinhan Life Việt Nam.

	Trước đó, bà Nga từng giữ chức vụ Trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, Chuyên viên tài chính cấp cao Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. Bà Lê Thị Quỳnh Nga có bằng Cử nhân Kế toán, Chứng chỉ bồi dưỡng Kế toán trưởng Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông Nguyễn Trung Quân Thành viên Ban đại diện Quỹ	Ông Nguyễn Trung Quân đã có nhiều năm kinh nghiệm về tư vấn pháp lý trong lĩnh vực tài chính, đầu tư tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt. Trước đó, ông làm tư vấn pháp lý cho Công ty Tư vấn Đầu tư và Chuyển giao Công nghệ, Công ty Cho thuê tài chính Sacombank. Ông Quân hiện là Thành viên Ban Kiểm soát, Trưởng phòng Pháp chế của Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt và thành viên Ban kiểm soát VDAM. Ông Nguyễn Trung Quân có bằng Thạc sĩ Luật, Cử nhân Kinh tế và Chứng chỉ hành nghề Luật sư.

3.4. Hội đồng đầu tư

Ông Nguyễn Miên Tuấn Chủ tịch HĐQT	Ông Nguyễn Miên Tuấn có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, tài chính ngân hàng, chứng khoán và thị trường vốn tại Việt Nam. Hiện nay, ông Tuấn là Chủ tịch HĐQT của VDAM, CTCP Chứng khoán Rồng Việt và Tổng Giám đốc Công ty TNHH Phước Điền Land. Ông Nguyễn Miên Tuấn là thành viên chủ chốt tham gia sáng lập và trực tiếp điều hành Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) từ những ngày đầu hoạt động với nhiều cương vị chủ chốt gồm Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Phó Chủ tịch HĐQT. Ông Tuấn từng công tác tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh, sau đó giữ nhiều vị trí quan trọng như Chuyên viên đầu tư, Phó Trưởng phòng Kế hoạch Đầu tư, Trưởng phòng Đầu tư Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (giai đoạn 2003 – 2006), Trưởng phòng Đầu tư, Thành viên HĐQT, Phó Chủ tịch HĐQT Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) (giai đoạn 2012 – 04/2022) và Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Pymepharco (giai đoạn 2008 – 12/2020). Ông Tuấn tốt nghiệp Cao học kinh tế, ngành Tài chính ngân hàng tại Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông Nguyễn Thúc Vinh Phó Chủ tịch HĐQT	Ông Vinh có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính ngân hàng và đầu tư chứng khoán. Ông Nguyễn Thúc Vinh là một trong những thành viên sáng lập và trực tiếp điều hành VDAM trong những năm đầu thành lập với chức vụ thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc. Hiện tại, ông đang là Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc của VDAM và là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (Rồng Việt) nhiệm kỳ 2022 – 2026. Ông Nguyễn Thúc Vinh đã từng nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại các ngân hàng lớn như: Trưởng phòng Kế hoạch & Đầu tư, Giám đốc Điều hành tại Sacombank; Phó Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank); Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Sacombank Lào; Thành viên HĐQT độc lập Ngân hàng Sacombank Cambodia. Ông Vinh từng giữ vai trò Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc – Tổng Công

	ty Bảo hiểm Bảo Long (giai đoạn 2010 – 2014), thành viên HĐQT Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt từ năm 2017. Ông Vinh tốt nghiệp Thạc sĩ kinh tế chuyên ngành Tài chính tại Đại học New South Wales thuộc Sydney Úc
Ông Nguyễn Miên Tiến Thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Miên Tiến có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và đầu tư chứng khoán. Ông Tiến tham gia VDAM từ những ngày đầu tiên thành lập công ty. Ông Nguyễn Miên Tiến giữ chức vụ Tổng Giám đốc VDAM đến tháng 1/2023. Hiện tại, ông Tiến là Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc đầu tư cấp cao của VDAM. Trước khi tham gia VDAM, ông Tiến từng công tác tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank). Ông Nguyễn Miên Tiến tốt nghiệp Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính – Tiền tệ – Tín dụng, Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông Nguyễn Hắc Hải Thành viên HĐQT	Ông Nguyễn Hắc Hải được bổ nhiệm vị trí Giám đốc Điều hành phụ trách Khối Đầu tư của Rồng Việt từ tháng 03/2021. Trước đó, ông Hải từng đảm nhiệm các vị trí Giám đốc Phân tích & Tư vấn Đầu tư, Giám đốc Đầu tư của Rồng Việt. Với hơn 20 năm kinh nghiệm trên thị trường chứng khoán Việt Nam, ông Hải có những đóng góp quan trọng trong việc xây dựng hệ thống đội ngũ, sản phẩm dịch vụ phân tích và tư vấn đầu tư của Rồng Việt. Trước khi tham gia Rồng Việt, ông Hải là Chuyên viên đầu tư tại Ngân hàng Sacombank và Giám đốc Đầu tư của CTCP Quản lý quỹ Rồng Việt (VDAM). Ông Hải tốt nghiệp Thạc sĩ Tài chính Ngân hàng (MEBF), CFVG TP. Hồ Chí Minh.

4. Các thông tin về tình hình hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

4.1. Tình hình hoạt động của Công ty

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rồng Việt (VDAM) tiền thân là Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Đầu tư chứng khoán Việt Long, thành lập năm 2006. Năm 2021, CTCP Chứng khoán Rồng Việt đã hoàn tất mua lại 51% vốn cổ phần, qua đó trở thành công ty mẹ của VDAM. Năm 2022, công ty chính thức đổi tên thành Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rồng Việt, đồng thời tăng vốn điều lệ từ 40 tỷ đồng lên 60 tỷ đồng. Năm 2023, Công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ lên 100 tỷ đồng và CTCP Chứng khoán Rồng Việt nâng tỷ lệ sở hữu VDAM lên 58%. Năm 2025, Công ty tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ lên 150 tỷ đồng và CTCP Chứng khoán Rồng Việt duy trì tỷ lệ sở hữu 58%.

Công ty được phép hoạt động các loại hình kinh doanh sau:

- Lập và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán.
- Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán.
- Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tình hình hoạt động của Công ty trong 05 năm gần nhất như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1. Tổng doanh thu	19.657	3.362	20.973	21.272	14.183

BẢN CÁO BẠCH QUỸ RVPIF

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
2. Lợi nhuận sau thuế	5.550	-12.542	6.121	1.103	- 6.581
3. Vốn điều lệ	40.000	60.000	100.000	100.000	150.000
4. Vốn quản lý	1.990	53.757	61.218	85.828	161.405

Nguồn: Báo cáo tài chính hàng năm đã kiểm toán của VDAM)

Cùng với việc tái cấu trúc toàn diện Công ty, VDAM chú trọng nâng cao các chuẩn mực đầu tư và tập trung phát triển các sản phẩm và dịch vụ đầu tư trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật và áp dụng tốt các thông lệ về quản trị rủi ro nhằm tạo giá trị gia tăng và hướng tới lợi ích cao nhất cho khách hàng.

4.2. Các quỹ do Công ty quản lý

Quỹ Đầu Tư Rộng Việt (RVIF)

Quỹ Đầu Tư Rộng Việt (Rong Viet Investment Fund, viết tắt: RVIF) là Quỹ thành viên có vốn điều lệ 70 tỷ đồng, tương ứng với 7 triệu chứng chỉ quỹ, mệnh giá 10.000 đồng. Cơ cấu thành viên tham gia góp vốn lập Quỹ gồm 2 nhà đầu tư. Trong đó, CTCP Chứng khoán Rộng Việt góp 66,5 tỷ đồng (tương đương 95% vốn điều lệ) và CTCP Quản lý quỹ Rộng Việt góp 3,5 tỷ đồng (5% vốn điều lệ). Ngân hàng lưu ký là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa. Thời gian hoạt động của quỹ là 05 năm.

Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rộng Việt (RVPIF)

Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rộng Việt (Tên tiếng Anh: Rong Viet Prosperity Investment Fund, tên viết tắt: RVPIF) là quỹ mở đại chúng được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận Đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 14/GCN - UBCK và Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ đại chúng số 65/GCN - UBCK.

Ngân hàng lưu ký, giám sát của Quỹ RVPIF là Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

Lưu ý: Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản Lý Quỹ và các quỹ do Công Ty quản lý không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công Ty và các quỹ trong tương lai, cũng như không vì mục đích riêng.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619079 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)

Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số 106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003

Địa chỉ chi nhánh Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại 028 38218812

Fax 028 38218813

Lĩnh vực hoạt động chính Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính

Các điều kiện và điều khoản liên quan đến hợp đồng cung cấp dịch vụ của Ngân Hàng Giám Sát cho Quỹ được thể hiện chi tiết tại Hợp Đồng Giám Sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất công ty kiểm toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn.

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát; nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được chấp thuận của UBCKNN được công bố hàng năm; có uy tín và kinh nghiệm kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Danh sách Đại Lý Phân Phối như sau:

1. Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rồng Việt

Giấy Phép Thành Lập Và Hoạt Động số 10/UBCK-GPHĐQLQ ngày 22 tháng 12 năm 2006 cấp bởi UBCKNN

Địa chỉ trụ sở chính Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (84-28) 38 237 791

Fax (84-28) 38 237 792

2. Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số 38/GCN-UBCK ngày 28 tháng 7 năm 2022 cấp bởi UBCKNN

Địa chỉ trụ sở chính Tầng 1 đến Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại (84-28) 62 992 006

Fax /

3. Công ty Cổ phần Fincorp

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số 01/GCN-UBCK ngày 02 tháng 4 năm 2018 cấp bởi UBCKNN

Địa chỉ trụ sở chính 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại 028 36361079

Fax 028 36361078

4. Công ty Cổ phần Chứng khoán Finhay (“FHSC”)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số 42/GCN-UBCK ngày 24 tháng 08 năm 2022 cấp bởi UBCKNN

Địa chỉ trụ sở chính Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Điện thoại 024 6687 8996

Fax

/

5. Công ty trách nhiệm hữu hạn Chứng Khoán NH Việt Nam ("NHSV")

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số 50/GCN-UBCK ngày 03 tháng 12 năm 2021 cấp bởi UBCKNN

Địa chỉ trụ sở chính Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội

Địa điểm phân phối Chứng Chi - **Trụ sở chính:** Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội
 Quỹ Điện thoại: 024 3941 3369 Fax: 024 3941 0248

- **Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:** Tầng 3, Tòa nhà President Place, Số 93 đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
 Điện thoại: 028 3838 5917 Fax: 028 3620 0887

6. Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Tài Chính Digifinance ("Digifinance")

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số 24/GCN-UBCK ngày 13/6/2022 cấp bởi UBCKNN

Địa chỉ trụ sở chính Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa điểm phân phối Chứng Chi Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, Số 19 Tố Hữu, Phường Thanh
 Quỹ Xuân, Thành phố Hà Nội
 Điện thoại 0968786660
 Fax /

7. Công ty Cổ phần InvestingPro

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số 34/GCN-UBCK ngày 23/04/2024 cấp bởi UBCKNN

Địa chỉ trụ sở chính Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa điểm phân phối Chứng Chi Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội,
 Quỹ Việt Nam
 Điện thoại 024 3201 3228
 Fax /

8. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Chứng khoán Shinhan Việt Nam ("SSV")

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số 44/GCN-UBCK ngày 30/03/2023 cấp bởi UBCKNN

Địa chỉ trụ sở chính Tầng 18, Tháp B, Khu Thương Mại Dịch Vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Địa điểm phân phối Chứng Chi - **Trụ sở chính:** Tầng 18, Tháp B, Khu Thương Mại Dịch Vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
 Quỹ Điện thoại: 028 6 299 8000 Fax: 028 3939 0815

- **Chi nhánh Hà Nội:** Tầng 2, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
 Điện thoại: 028 6 299 8000 Fax: 024 3 204 7250

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN**1. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng****Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)**

Quyết định thành lập số	26/2022/QĐ-TTg ngày 16/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ
Địa chỉ	Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Thành phố Hà Nội
Điện thoại	024 39747123
Fax	024 39747120
Lĩnh vực hoạt động chính	Đăng ký, lưu ký, bù trừ, thanh toán chứng khoán và cung cấp các dịch vụ hỗ trợ việc giao dịch mua, bán chứng khoán
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	Theo quy định tại Hợp đồng cung cấp dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật
Chi phí phải thanh toán	Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng theo quy định tại Mục 3.2.c Chương XI của Bản Cáo Bạch này
Hình thức thanh toán	Chuyển khoản

2. Tổ chức được ủy quyền cung cấp dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư**Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa**

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số	0100150619079 do Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh (trước đây là Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh) cấp lần đầu ngày 29/11/2004 (được sửa đổi, bổ sung tại từng thời điểm)
Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số	106/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 14/05/2003
Địa chỉ chi nhánh	Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCOSố 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	028 38218812
Fax	028 38218813
Lĩnh vực hoạt động chính	Ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	Theo quy định tại Hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ và theo quy định của pháp luật.
Chi phí phải thanh toán	Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ theo quy định tại Mục 3.2.d Chương XI của Bản Cáo Bạch này
Hình thức thanh toán	Chuyển khoản

IX. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ**1. Thông tin chung về Quỹ****1.1. Tên Và Địa Chỉ Liên Hệ:**

Tên Quỹ bằng Tiếng Việt

QUỸ ĐẦU TƯ THỊNH VƯỢNG RỒNG VIỆT

Tên Quỹ bằng Tiếng Anh

Rong Viet Prosperity Investment Fund

Tên viết tắt	RVPIF
Địa chỉ	Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào bán:

Số 14/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/01/2025

1.3. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ:

Số 65/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 21/03/2025

1.4. Tính Chất Và Thời Gian Hoạt Động Của Quỹ:

- Loại hình Quỹ: Quỹ đại chúng dạng mở, được tổ chức và hoạt động theo pháp luật.
- Thời hạn hoạt động: Được tính từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

2. Điều Lệ Quỹ tóm tắt

Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung của Điều Lệ Quỹ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu kỹ càng các thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

Điều Lệ Quỹ Đầu Tư Thịnh Vương Rồng Việt gồm 15 Chương 69 Điều và 05 Phụ lục. Điều Lệ Quỹ gồm những nội dung chính sau:

2.1. Các Điều Khoản Chung**a. Nguyên tắc tổ chức của Quỹ**

- Quỹ Đầu Tư Thịnh Vương Rồng Việt là quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và hệ thống pháp luật hiện hành của Việt Nam, và các quy định của Điều Lệ.
- Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.
- Cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- Ban Đại Diện Quỹ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát và thực thi các quyền hạn khác theo Điều Lệ này và quy định pháp luật.
- Công Ty Quản Lý Quỹ được Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động của Quỹ.

b. Tổng vốn huy động và số lượng Chứng Chỉ Quỹ:

- Vốn Điều Lệ huy động trong lần đầu chào bán ra công chúng của Quỹ là 58.440.703.685 VND (năm mươi tám tỷ, bốn trăm bốn mươi triệu, bảy trăm linh ba nghìn, sáu trăm tám mươi lăm Đồng Việt Nam). Vốn Điều Lệ được chia thành 5.844.070,35 (năm triệu, tám trăm bốn mươi tư nghìn, không trăm bảy mươi, ba năm) Chứng Chỉ Quỹ. Mệnh giá của một Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 VND (mười nghìn Đồng Việt Nam).
- Giá trị của một Chứng Chỉ Quỹ tại một thời điểm nhất định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại thời điểm đó.
- Vốn Điều Lệ Quỹ do các Nhà Đầu Tư đóng góp bằng tiền Đồng Việt Nam bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ được mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
- Quỹ không bị giới hạn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối đa được phép phát hành hay lưu hành, trừ khi Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.

c. Chỉ định đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ

Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng.

d. Chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rồng Việt do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.

e. Chỉ định Ngân Hàng Giám Sát

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để giám sát hoạt động của Quỹ.

2.2. Các Quy Định về Mục Tiêu, Chính Sách và Hạn Chế Đầu Tư

a. Mục tiêu đầu tư

Quỹ Đầu tư Thịnh Vượng Rồng Việt hướng tới việc tạo ra lợi nhuận dài hạn thông qua chiến lược đầu tư tập trung vào cổ phiếu niêm yết và các tài sản tài chính khác theo quy định.

Tài sản của quỹ sẽ được phân bổ linh hoạt, tùy thuộc vào diễn biến của thị trường và cơ hội đầu tư tại các thời điểm khác nhau trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, nhằm tối đa hóa lợi ích và hạn chế rủi ro cho Nhà đầu tư.

b. Chiến lược đầu tư

- Chiến lược đầu tư của Quỹ Đầu tư Thịnh Vượng Rồng Việt dựa trên sự kết hợp giữa chiến lược đầu tư tăng trưởng và đầu tư giá trị. Quỹ RVPIF đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp có mô hình kinh doanh tốt, tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động tăng trưởng và ổn định hoặc có tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn với mức định giá hấp dẫn.
- Quỹ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản chủ động và linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.

c. Lĩnh vực, ngành nghề đầu tư

Quỹ đầu tư vào các lĩnh vực, ngành nghề pháp luật không cấm.

d. Tài sản được phép đầu tư

1. Tiền gửi tại các Ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;
2. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
3. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu Chính quyền địa phương;
4. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;
5. Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu 01 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% (ba mươi phần trăm) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 (mười hai) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng theo quy định pháp luật tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá 01 (một) năm tính đến thời điểm quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ 02 (hai) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng 01 (một) trái phiếu hoặc cùng 01 (một) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định pháp luật. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm này phải đáp ứng điều kiện sau:
 - Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
 - Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán hoặc có cam kết mua lại trước hạn thì phải có tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành;

- Đối với trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm thì phải có báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất, báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật, tài liệu về thời hạn thực hiện hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và bậc xếp hạng tín nhiệm của tổ chức xếp hạng tín nhiệm. Tổ chức xếp hạng tín nhiệm không phải là người có liên quan của tổ chức phát hành, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;
 - Việc đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ phải được thực hiện theo quy trình quản lý rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình tối thiểu bao gồm các nội dung về tiêu chí lựa chọn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, tiêu chí lựa chọn tổ chức phát hành, cách thức đánh giá, đo lường rủi ro và phương pháp quản lý các rủi ro;
 - Trong trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bán các trái phiếu đó trong thời hạn 03 (ba) tháng kể từ ngày có kết quả xếp hạng tín nhiệm cập nhật hoặc kể từ ngày kết thúc xếp hạng tín nhiệm, trừ trường hợp trái phiếu có thời gian đáo hạn còn lại từ 12 (mười hai) tháng trở xuống.
6. Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ.
7. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.
8. Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.
- Các tài sản đầu tư trên đây là theo quy định của pháp luật hiện hành, trường hợp quy định pháp luật thay đổi thì tài sản đầu tư của Quỹ sẽ được thay đổi tương ứng phù hợp với quy định pháp luật mới.
- e. Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh quy định tại điểm 6 Mục 2.2.d Chương IX của Bản Cáo Bạch này phải đảm bảo đáp ứng các quy định sau:**
- Quỹ đang nắm giữ tối thiểu 50% (năm mươi phần trăm) số lượng mã chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh;
 - Giá trị cam kết của các hợp đồng chứng khoán phái sinh dùng để phòng ngừa rủi ro không vượt quá 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của Quỹ.
 - Việc đầu tư vào chứng khoán phái sinh phải được thực hiện theo quy trình sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng, được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt trước khi áp dụng, cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tuân thủ quy trình. Quy trình phải quy định phương pháp định lượng xác định hệ số tương quan về rủi ro biến động giữa danh mục chứng khoán thuộc tài sản cơ sở của quỹ với tài sản cơ sở của chứng khoán phái sinh; hệ số tương quan phải được xác định trước khi đầu tư vào chứng khoán phái sinh.
- f. Cơ cấu đầu tư**
- Việc phân bổ tài sản không vi phạm các hạn chế đầu tư.
- g. Các hạn chế đầu tư**
- Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các quy định sau: Vốn và tài sản của Quỹ khi được đầu tư phải tuân thủ các quy định sau:
1. Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của quỹ tại ngân hàng giám sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% (bốn mươi chín phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại khoản 1, 2 Mục 2.2.d Chương IX của Bản Cáo Bạch này;
 2. Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% (mười phần trăm) Tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 3. Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) Tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại khoản 1, 2 Mục 2.2.d Chương IX của Bản Cáo Bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

4. Không được đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 1, 2, 4, 5, 6 và 8 Mục 2.2.d Chương IX của Bản Cáo Bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% (ba mươi lăm phần trăm) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phải sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định có liên quan; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;
5. Không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại khoản 5 Mục 2.2.d Chương IX của Bản cáo bạch này, trong đó, không được đầu tư quá 5% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ 03 (ba) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại khoản 5 Mục 2.2.d Chương IX của Bản Cáo Bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm 5 Mục 2.2.d Chương IX của Bản Cáo Bạch này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại điểm 5 Mục 2.2.d Chương IX của Bản Cáo Bạch này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;
6. Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của quỹ, trừ trường hợp quỹ trái phiếu. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm 2, 4, 5, 7 và 8 Mục 2.2.d Chương IX của Bản Cáo Bạch này (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% (năm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của quỹ;
7. Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;
8. Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ đó;
9. Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do Công Ty Quản Lý Quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - Không đầu tư vào quá 10% (mười phần trăm) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - Không đầu tư quá 30% (ba mươi phần trăm) tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
10. Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
11. Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.
12. Không được đầu tư quá 5% (năm phần trăm) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm.

h. Hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quỹ hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ không được quá 5% (năm phần trăm) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 (ba mươi) ngày.

- Tài sản của Quỹ không được sử dụng để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống và cho vay chứng khoán.
- Quỹ được phép thực hiện các giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ phù hợp với quy định hiện hành của Bộ Tài chính.

i. Phương pháp lựa chọn đầu tư

- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản là cổ phiếu:
Quỹ áp dụng phương pháp sàng lọc theo cách tiếp cận từ trên xuống (Top-Down Approach) thông qua phân tích vĩ mô tổng quan nền kinh tế, các chính sách và định hướng của Chính phủ nhằm lựa chọn các ngành được hưởng lợi, từ đó lựa chọn ra những cổ phiếu của các công ty có các yếu tố cơ bản tốt, năng lực cạnh tranh bền vững, có tiềm năng tăng trưởng và ở mức định giá hấp dẫn.
Quỹ cũng áp dụng phương pháp phân tích cơ bản theo cách tiếp cận từ dưới lên (Bottom-Up Approach) nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư. Quỹ sẽ tiến hành thẩm định theo tuần tự (i) mô hình kinh doanh, loại hình sản phẩm hay dịch vụ đang cung cấp, tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận, sức mạnh cũng như sự ổn định tài chính, giá trị tài sản, dự báo dòng tiền và chất lượng quản trị; (ii) tình hình chung của ngành bao gồm tình hình cạnh tranh, thị phần, tiềm năng tăng trưởng; (iii) những thay đổi của các chỉ báo kinh tế và chu kỳ kinh tế, những ảnh hưởng của chính sách tài khóa và tiền tệ trên tổng sản phẩm quốc nội, lãi suất, lạm phát,...
- Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản là tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ, giấy tờ có giá, trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính quyền địa phương: Áp dụng phương pháp tiếp cận từ trên xuống (Top-Down Approach) theo đó việc phân bổ tài sản sẽ dựa trên những đánh giá toàn diện về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của nhà nước, tính thanh khoản của các kỳ hạn.
- Đối với trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có gắn chứng quyền cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, sẽ áp dụng phương pháp tiếp cận đầu tư từ dưới lên (Bottom-Up Approach), theo đó việc lựa chọn từng trái phiếu cụ thể sẽ dựa trên các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành và áp dụng mô hình định mức tín nhiệm phù hợp nhằm giảm thiểu rủi ro nhưng không bỏ lỡ cơ hội gia tăng giá trị cho hạng mục. Quỹ sẽ xem xét đầu tư vào trái phiếu của tổ chức phát hành có tình hình tài chính, lịch sử tín dụng, có tài sản đảm bảo và phương án sử dụng vốn tốt.
- Đối với các công cụ được phép đầu tư khác, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ trình Ban Đại Diện phê duyệt về phương pháp lựa chọn và giải ngân theo đề xuất được phê duyệt.

j. Nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được xác định theo Ngày Giao Dịch, đảm bảo định kỳ một lần một tuần và hàng tháng (để phục vụ công việc báo cáo tháng) và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng Tổng giá trị tài sản có trong danh mục trừ Tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ, Sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.

- Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được thực hiện theo phương pháp quy định tại Phụ lục số 04 của Bản Cáo Bạch này.

2.3. Đặc Trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư

a. Nhà Đầu Tư

- Nhà Đầu Tư của Quỹ có thể là các cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước sở hữu chứng chỉ quỹ. Nhà Đầu Tư sẽ không phải chịu trách nhiệm hoặc có bất kỳ nghĩa vụ nào khác đối với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng Chỉ Quỹ mà họ sở hữu.
- Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức sẽ cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Bất kỳ sự bổ nhiệm, bãi nhiệm hoặc thay thế đại diện này sẽ phải được thông báo cho Quỹ bằng văn bản và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư tổ chức đó.

b. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư

- Hưởng lợi từ hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư chứng khoán tương ứng với tỷ lệ vốn góp;
- Hưởng các lợi ích và tài sản được chia hợp pháp từ việc thanh lý tài sản quỹ đầu tư chứng khoán;
- Yêu cầu công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán mua lại chứng chỉ quỹ mở;
- Khởi kiện công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, ngân hàng giám sát hoặc tổ chức liên quan nếu tổ chức này vi phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình;
- Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
- Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ;
- Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
- Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
- Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
- Thực hiện quyền của mình thông qua Đại Hội Nhà Đầu Tư và có nghĩa vụ chấp hành nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

c. Sổ Đăng Ký Sở Hữu Chứng Chỉ Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện hoặc ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý Sổ Đăng ký Nhà Đầu Tư để xác nhận quyền sở hữu của Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

d. Quyền Biểu Quyết Của Nhà Đầu Tư

Mỗi Chứng Chỉ Quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Kiểm Toán và công ty luật cung cấp dịch vụ cho Quỹ có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không có quyền biểu quyết.

e. Trường Hợp Chia, Tách, Hợp Nhất, Sáp Nhập, Thanh Lý, Giải Thể Quỹ và Quyền Của Nhà Đầu Tư Trong Trường Hợp Thanh Lý, Giải Thể Quỹ

- Trường hợp giải thể Quỹ: Việc thanh lý, giải thể Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật và phải được UBCKNN chấp thuận. Việc thanh lý, giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, hoặc bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động mà Ban Đại Diện Quỹ không xác lập được Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;

- Ngân Hàng Giám Sát bị giải thể, phá sản, đơn phương chấm dứt hợp đồng giám sát hoặc bị Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt hợp đồng giám sát; hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán bị thu hồi mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được Ngân Hàng Giám Sát thay thế trong vòng 02 (hai) tháng, kể từ ngày phát sinh sự kiện;
 - Quỹ kết thúc thời hạn hoạt động ghi trong Điều Lệ Quỹ và trong Giấy Chứng nhận đăng ký lập quỹ mà không được gia hạn (đối với Quỹ có thời hạn hoạt động);
 - Giải thể Quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 10 (mười) tỷ đồng liên tục trong 06 (sáu) tháng.
- Trường hợp chia, tách: Việc chia, tách Quỹ phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận và chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định. Việc chia, tách Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.
 - Trường hợp hợp nhất, sáp nhập Quỹ: Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ chỉ được tiến hành trong các trường hợp pháp luật quy định và được Đại hội nhà đầu tư chấp thuận. Việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ phải được UBCKNN chấp thuận.

2.4. Cơ Chế Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

a. Ngày Giao Dịch và Tần Suất Giao Dịch

Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rộng Việt được giao dịch định kỳ vào các ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu (Ngày T) hàng tuần. Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý quỹ, cụ thể là ngày nghỉ du lịch của công ty (nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (02) lần trong một (01) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì việc giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.

- Việc tăng tần suất giao dịch định kỳ, thời điểm tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin, báo cáo để Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất thông qua theo quy định pháp luật. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định pháp luật, và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 (hai) lần trong 01 (một) tháng.

b. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Đại Lý Phân Phối áp dụng cho việc Nhà Đầu Tư nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối trước 14h30 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch (Ngày T-1).
- Trường hợp Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ hoặc ngày nghỉ bù theo quy định thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó.
- Các lệnh giao dịch hợp lệ nộp cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của Ngày Giao Dịch tương ứng sẽ được thực hiện tại Ngày Giao Dịch đó. Các lệnh nhận được sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được thực hiện vào Ngày Giao Dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.

c. Quy trình nhận lệnh mua, điều kiện thực hiện lệnh mua

- Giá trị mua tối thiểu cho các lần mua Chứng Chỉ Quỹ được quy định tại Bản Cáo Bạch của Quỹ;
- Nhà Đầu Tư thanh toán giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư, phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản giao dịch và giá trị thanh toán của nhà đầu tư;
- Giá trị giao dịch của lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu được quy định tại Bản Cáo Bạch;

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành (\%)})}{\text{NAV một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch}}$$

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Số Chứng Chỉ Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;
- Quy trình nhận, thực hiện lệnh mua, các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ, chênh lệch tiến và cách thức giải quyết được quy định chi tiết tại mục 3.2 Chương X của Bản Cáo Bạch.

d. Quy trình nhận lệnh bán, điều kiện thực hiện lệnh bán

- Lệnh bán được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư đó nắm giữ;
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch của Quỹ;
- Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:
 - Giá trị bán được nhận = Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại x NAV của một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch x (1 - Giá Dịch Vụ Mua Lại (%)).
 - Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá trị bán được nhận trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).
- Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp tới tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của Nhà Đầu Tư theo quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ. Phí chuyển khoản (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu;
- Quy trình nhận, thực hiện lệnh bán, các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ và cách thức giải quyết được quy định chi tiết ở mục 3.3 Chương X của Bản Cáo Bạch.

e. Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi:

- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện việc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ mở khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ 02 (hai) quỹ mở trở lên;
- Lệnh chuyển đổi nhằm bán Chứng Chỉ Quỹ này để mua chứng chỉ quỹ của quỹ khác của cùng Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý được chấp nhận để thực hiện khi số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán được Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận là do Nhà Đầu Tư nắm giữ và các quỹ kia có quy định cho phép chuyển đổi và Đại Lý Chuyển Nhượng xác nhận cả Lệnh Bán được Chấp Nhận và Lệnh Mua được chấp nhận;
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu;
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đích được phân phối được tính bằng:

$$\begin{aligned} & \frac{\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ nguồn} \times \text{NAV/đơn vị quỹ nguồn tính tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ chuyển đổi}) - \text{Phí chuyển tiền (nếu có)}}{\text{NAV/đơn vị quỹ đích tính tại Ngày Giao Dịch gần nhất sau khi Quỹ nguồn đã thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ.}} \end{aligned}$$

- Nguyên tắc thực hiện giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ, quy trình nhận và thực hiện lệnh chuyển đổi được quy định chi tiết tại mục 3.4 Chương X của Bản Cáo Bạch;

- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến các thủ tục liên quan cho việc chuyển đổi quỹ và thông tin cụ thể đến Nhà Đầu Tư thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trang thông tin điện tử (website) của Công Ty Quản Lý Quỹ và hệ thống đại lý phân phối.

f. Các trường hợp tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư nếu:

- Tổng giá trị của các lệnh bán (bao gồm cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ đi tổng giá trị của tất cả các lệnh mua (bao gồm cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ lớn hơn 5% (năm phần trăm) của Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
 - Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam; hoặc
 - Giá trị phần Chứng Chỉ Quỹ hoặc số Chứng Chỉ Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc
 - Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu hoặc số Chứng Chỉ Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch (nếu có); hoặc
 - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch; hoặc.
- Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật.

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể tạm dừng các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ trong các trường hợp nếu:

- Nguyên nhân bất khả kháng;
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tại Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán; hoặc
- Các trường hợp khác do Điều Lệ Quỹ quy định hoặc UBCKNN xét thấy là cần thiết.

2.5. Nguyên Tắc Xác Định Giá Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

a. Tần suất định giá và phương pháp xác định giá giao dịch trên một Chứng Chỉ Quỹ:

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được xác định định kỳ theo Ngày Giao Dịch, đảm bảo định kỳ một lần một tuần và hàng tháng (để phục vụ công việc báo cáo tháng) theo quy định.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng Tổng giá trị tài sản có trong danh mục trừ Tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định tại Điều Lệ, Sổ tay định giá hoặc được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản.
- Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá.

b. Hình thức công bố thông tin về các giá giao dịch, nơi công bố thông tin, tần suất công bố thông tin:

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán cho Nhà Đầu Tư sau khi có xác nhận của Ngân Hàng Giám Sát và có giá trị cho đến khi có thông báo mới.

c. Thông tin về các mức giá dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả:

- Giá Dịch Vụ Phát Hành là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua Chứng Chỉ Quỹ và được tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Mua Lại là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán một Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ và được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
- Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi là số tiền dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả khi giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch.
- Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được phép quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư, hoặc giá trị khoản đầu tư. Các mức giá dịch vụ cụ thể quy định tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt hoặc được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi tối đa 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch.
- Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tối đa nêu trên. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

2.6. Thông Tin Về Các Loại Phí và Giá Dịch Vụ Mà Quỹ Phải Trả

a. *Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ*

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là 1,5% (Một phẩy năm phần trăm) NAV/năm.

b. *Giá Dịch Vụ Lưu Ký Giám Sát*

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký: $0,05\% \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng tại ngày định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$, tối thiểu 15.000.000 đồng/quỹ/tháng.
- Giá Dịch Vụ Giám Sát: $0,02\% \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng tại ngày định giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ định giá} / \text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}$, tối thiểu 5.000.000 đồng/quỹ/tháng, chưa bao gồm Thuế GTGT.
- Tổng Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật (nếu có). Mức giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng, các phí/giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát phải trả cho bên thứ ba, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh,...

c. *Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ*

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được thanh toán hàng tháng cho Tổ chức cung cấp dịch vụ để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên Giá Trị Tài Sản Ròng tại Ngày Định Giá.

d. *Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng*

Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và dưới các hình thức khác.

e. *Các loại chi phí hoạt động khác của Quỹ*

Các loại chi phí hoạt động khác của Quỹ như giá dịch vụ kiểm toán trả cho công ty kiểm toán; chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý; dịch vụ bảo giá chứng khoán và các chi phí liên quan khác; căn cứ theo hợp đồng dịch vụ ký kết theo đúng quy định và thẩm quyền.

Chi phí dự thảo, in ấn và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Báo Cáo Tài Chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ, chi phí triệu tập và tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Trong mọi trường hợp, Tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ và Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng không được vượt quá hai phần trăm (02%) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ theo quy định của pháp luật.

2.7. Phân Chia Lợi Nhuận và Chính Sách Thuế

a. Phương thức xác định và phân phối lợi tức của Quỹ

- Việc phân chia lợi tức của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận.
- Việc chi trả lợi tức Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán đối với quỹ mở và bảo đảm nguyên tắc:
 - Phương pháp xác định: Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện lũy kế đến năm trước sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
 - Phương pháp xác định lợi nhuận của Quỹ tuân thủ các quy định về kế toán quỹ theo quy định pháp luật
 - Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;
 - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng;
 - Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Hình thức phân chia lợi tức có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi tức cho Nhà Đầu Tư.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ);
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
 - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi phân chia.

b. Chính sách thuế

Thuế áp dụng đối với Quỹ, thuế thu nhập đối với Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật tại từng thời điểm. Nhà Đầu Tư nên tự tìm hiểu và tham khảo ý kiến tư vấn của các chuyên gia tư vấn thuế đối với các nghĩa vụ thuế cụ thể và những vấn đề tài chính của việc đầu tư vào Quỹ.

2.8. Đại Hội Nhà Đầu Tư

a. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường:

- Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự.

- Quỹ không bắt buộc phải tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên.
- Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường được triệu tập khi Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát, hoặc Ban Đại Diện Quỹ xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của Quỹ, hoặc theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hay nhóm Nhà Đầu Tư đại diện cho ít nhất 5% (năm phần trăm) tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành.
- Việc tổ chức họp bất thường Đại hội Nhà Đầu Tư được thực hiện trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.

b. Quyền hạn và nhiệm vụ Đại Hội Nhà Đầu Tư

- Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
 - Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
 - Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
 - Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
 - Phương án phân phối lợi tức;
 - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và các thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm của Quỹ; , doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo về tình hình, tài sản và hoạt động hàng năm của Quỹ.
 - Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
 - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát trình sổ sách kế toán hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền theo quy định pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.

c. Thủ tục tiến hành Đại hội Nhà Đầu Tư:

- Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia và biểu quyết là trực tiếp hoặc uỷ quyền tham gia và biểu quyết hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác) theo quy định tại Điều Lệ này. Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này Đại hội Nhà Đầu Tư được tiến hành họp không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
- Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc các hình thức điện tử khác. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.

d. Quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- Quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành.
- Trường hợp lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư dưới hình thức bằng văn bản, quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 50% (năm mươi phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành.
- Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung: (1) thay đổi cơ bản trong chính sách Quỹ, tăng mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc (2) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động

của Quỹ, thì phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Trong trường hợp này, quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua khi được số Nhà Đầu Tư đại diện cho trên 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung trên có thể yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang chứng chỉ quỹ của Quỹ khác cùng thuộc quản lý của Công Ty Quản Lý Quỹ.

2.9. Ban Đại Diện Quỹ

a. Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ

Ban Đại Diện Quỹ có 03 (ba) thành viên được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập; không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này Ban Đại Diện Quỹ và các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ.

b. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

c. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại Diện Quỹ

- Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư, thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
- Phê duyệt Sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; phê duyệt danh sách tổ chức tín dụng mà Quỹ gửi tiền, công cụ tiền tệ và các tài sản khác mà Quỹ được phép đầu tư; chấp thuận các giao dịch tài sản của Quỹ trong phạm vi thẩm quyền đối với các giao dịch theo phương thức đàm phán và mua hoặc bán chứng khoán chưa niêm yết hoặc chứng khoán chưa đăng ký giao dịch.
- Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, phê duyệt thời hạn và thủ tục phân phối lợi tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
- Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
- Quyết định các vấn đề được Đại Hội Nhà Đầu Tư gán nhất ủy quyền, trừ các vấn đề không được phép ủy quyền theo quy định.
- Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin về hoạt động quản lý tài sản và hoạt động giám sát.
- Trong trường hợp quyết định do Ban Đại Diện Quỹ thông qua trái với pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ gây thiệt hại cho Quỹ thì các thành viên chấp thuận thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về quyết định đó; thành viên phản đối thông qua quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm.

d. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

Chủ tịch là thành viên độc lập, có các quyền và nhiệm vụ chính sau:

- Lập chương trình, kế hoạch hành động của Ban Đại Diện Quỹ;
- Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập và chủ toạ cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
- Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ; và
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

e. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ, người đại diện theo ủy quyền của thành viên Ban Đại Diện Quỹ

- Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
- Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

f. *Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ*

- Thực hiện theo quy định của pháp luật doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị và Hội đồng quản trị.

g. *Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ*

- Ban Đại Diện Quỹ sẽ họp ít nhất mỗi quý một lần. Các cuộc họp bất thường có thể được triệu tập trong trường hợp cần thiết.
- Trình tự cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước 05 (năm) ngày, đối với các cuộc họp bất thường là 01 (một) ngày.
- Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ sẽ được tiến hành khi có ít nhất 2/3 tổng số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập dự họp phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên).
- Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet, và các phương tiện truyền tin, nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên của Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết.
- Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập dự họp thông qua.
- Cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ dưới mọi hình thức phải được lập đầy đủ bằng biên bản.

h. *Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ*

Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và chủ tọa phiên họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp chủ tọa, Thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực.

2.10. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Nghĩa Vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ

a. *Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ*

- Được thực hiện nghiệp vụ quản lý quỹ;
- Độc lập với Ngân Hàng Giám Sát;
- Có đầy đủ cơ sở vật chất, nhân sự để quản lý quỹ mở;
- Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ.

b. *Trách nhiệm và quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ*

- Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ:
 - Tuân thủ Điều Lệ của Quỹ và quy định của pháp luật; tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng;
 - Quản lý Quỹ theo chiến lược đầu tư và mục tiêu đầu tư được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua và theo quy định của Điều Lệ và của pháp luật;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của công ty, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do Công Ty quản lý. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của UBCKNN;

- Khi quản lý tài sản của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:
 - Ký Hợp Đồng Lưu Ký, Giám Sát với ngân hàng lưu ký giám sát; lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam và lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu, lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát;
 - Thực hiện việc đầu tư tài sản của Quỹ theo các quy định của Pháp Luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi; lưu trữ bản gốc hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;
 - Trường hợp đầu tư góp vốn, phần vốn góp, cổ phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, chưa đăng ký giao dịch, trái phiếu chưa niêm yết cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải lưu ký bản gốc hoặc bản sao hợp lệ các hợp đồng giao dịch, chứng từ giao dịch, hoặc bản gốc sổ đăng ký cổ đông hoặc sổ đăng ký thành viên hoặc tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản tại Ngân hàng giám sát để các tổ chức này định kỳ đối soát với tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư;
 - Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của khách hàng ủy thác tại Công Ty bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản của Quỹ và tài sản của chính Công ty Quản Lý Quỹ, tài sản của khách hàng ủy thác khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;
 - Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản của Quỹ quản lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát với các tổ chức phát hành, Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân hàng giám sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản của Quỹ;
 - Phân công tối thiểu 02 (hai) người điều hành Quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Những người điều hành Quỹ nêu trên phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Thông tin về trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành Quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản giao dịch một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ, cho khách hàng ủy thác khác và cho bản thân Công ty quản lý quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình này phải được cung cấp cho Ngân hàng giám sát và được áp dụng thống nhất.
- Trong hoạt động quản trị Quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 - Thực hiện việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của Điều Lệ và của pháp luật;

- Lập, lưu trữ và cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư; và
 - Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị Quỹ, hoạt động đại lý chuyển nhượng cho bên thứ ba. Trong việc ủy quyền hoạt động này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ quy định của pháp luật về hướng dẫn hoạt động Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán.
- Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin cần thiết về Quỹ, danh mục tài sản của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản của Quỹ, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, các thông tin khác cho Ngân hàng giám sát. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân hàng giám sát và tạo điều kiện thuận lợi để Ngân hàng giám sát thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm đối với Quỹ theo quy định của pháp luật. Tối thiểu 01 (một) tháng 01 (một) lần, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ đối chiếu danh mục tài sản của Quỹ với Ngân hàng giám sát;
 - Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Ngân hàng giám sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản của Quỹ trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc quy định của Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch, hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục danh mục của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến các giao dịch này và các tổn thất (nếu có). Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, mọi khoản lợi nhuận phải hạch toán vào tài sản của Quỹ;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của công ty, quy trình kiểm soát nội bộ, sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại đại hội nhà đầu tư áp dụng chung cho các quỹ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tại từng vị trí công tác. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động của công ty;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công ty quản lý quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán (nếu xét thấy cần thiết), hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm (k) bên trên;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thực hiện và yêu cầu các Đại Lý Phân Phối, xây dựng, thiết lập hệ thống và tổ chức thực hiện quy trình tổng hợp thông tin, nhận diện khách hàng theo các quy định của pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định của pháp luật về chứng khoán và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Trường hợp không gặp mặt trực tiếp khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải đảm bảo có các biện pháp, hình thức, công nghệ để nhận biết, thu thập đầy đủ thông tin khách hàng và xác minh chính xác khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền, pháp luật về giao dịch điện tử, các quy định pháp luật có liên quan về đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin khách hàng;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải lưu trữ đầy đủ thông tin, dữ liệu nhận biết khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và quy định pháp luật có liên quan. Các thông tin nhận biết khách hàng phải được lưu trữ dự phòng, bảo mật và cung cấp theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;

- Trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo tới UBCKNN. Trong trường hợp cần thiết, UBCKNN yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, đại lý phân phối tạm dừng hoặc chấm dứt việc thực hiện nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp;
- Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - Giá trị giao dịch trong một năm thông qua một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% (năm mươi phần trăm) tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó; và
 - Giá trị giao dịch trong một năm thông qua công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, không được vượt quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng giá trị giao dịch của Quỹ trong năm đó;

Quy định tại điểm này không áp dụng đối với: quỹ đại chúng có thời gian hoạt động chưa đủ 06 (sáu) tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà Quỹ đó được thành lập và quỹ mở trái phiếu có tổng giá trị giao dịch trong năm thấp hơn 300 (ba trăm) tỷ đồng.

- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của Quỹ, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ và các thông tin khác liên quan, trừ trường hợp cung cấp thông tin cho UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền theo yêu cầu của các cơ quan này;
- Thực hiện các nghĩa vụ về báo cáo sở hữu và công bố thông tin cho Quỹ theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm hằng năm tổ chức đào tạo, tập huấn cho nhân viên, cử người hành nghề chứng khoán tham gia các khóa tập huấn do UBCKNN tổ chức (nếu có), bảo đảm đội ngũ nhân viên được cập nhật kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, kiến thức về pháp luật. Thông tin về các hoạt động này của công ty phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm gửi UBCKNN;
- Công Ty Quản Lý Quỹ khi sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, quản lý ngoại hối và các quy định liên quan. Trước khi thực hiện, Công Ty Quản Lý Quỹ phải được Ban Đại Diện Quỹ hoặc Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận bằng văn bản, Điều Lệ Quỹ có quy định cho phép và được UBCKNN và các cơ quan quản lý Nhà Nước có thẩm quyền liên quan chấp thuận bằng văn bản;
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải cập nhật đầy đủ, kịp thời các thay đổi về tổ chức và hoạt động của công ty vào cơ sở dữ liệu công ty quản lý quỹ của UBCKNN;
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:
 - Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công ty quản lý quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là người có liên quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; hoạt động thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;
 - Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của công ty với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán;

- Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ và của pháp luật.
- Quyền hạn của Công Ty Quản Lý Quỹ:
 - Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo các tiêu chuẩn quy định tại Điều Lệ và ký hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát;
 - Được ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và một số tổ chức được cung cấp các dịch vụ liên quan tới hoạt động quản lý Quỹ thực hiện một số hoặc toàn bộ hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm liên quan tới việc ủy quyền và bảo đảm quan hệ ủy quyền và trách nhiệm trong hoạt động quản trị Quỹ cho các tổ chức này không gây ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
 - Có quyền từ chối phát hành chứng chỉ quỹ cho những tổ chức không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của pháp luật hoặc cho Nhà Đầu Tư cá nhân không có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
 - Có quyền nhận Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định tại Điều Lệ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành;
 - Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư như được quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo đó thực hiện các quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của Điều Lệ và của pháp luật;
 - Tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư và các cuộc họp của Ban Đại Diện Quỹ, bao gồm tất cả các cuộc họp định kỳ và bất thường của các cơ quan này, theo quy định của Điều Lệ;
 - Được quyền yêu cầu Nhà Đầu Tư cung cấp toàn bộ và đầy đủ các thông tin mà Công Ty Quản Lý Quỹ cho là cần thiết để xác định nguồn thu nhập, nhân thân của Nhà Đầu Tư đó nhằm mục đích tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền của Công Ty Quản Lý Quỹ và theo quy định pháp luật hiện hành;
 - Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với các Đại Lý Phân Phối;
 - Quyết định Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ cụ thể trên cơ sở các mức Giá Dịch Vụ tối đa được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch;
 - Các quyền khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công Ty Quản Lý Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong những trường hợp sau:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ đối với quỹ;
 - Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - Công Ty Quản Lý Quỹ bị thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
 - Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Quỹ hết thời hạn hoạt động (nếu có);
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

- Chi phí bồi thường khi thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ

Trong trường hợp Quỹ có sự thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Quỹ sẽ phải bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản tiền (ngoài các khoản tiền dịch vụ đã được quy định tại Điều Lệ và Bản Cáo Bạch này) theo tỷ lệ như sau:

Chi phí bồi thường	Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ
3%/Giá Trị Tài Sản Ròng	Trong vòng 03 (ba) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động
1,5%/Giá Trị Tài Sản Ròng	Sau 03 (ba) năm kể từ ngày Quỹ bắt đầu hoạt động

Giá Trị Tài Sản Ròng được sử dụng để tính chi phí bồi thường cho Công Ty Quản Lý Quỹ là Giá Trị Tài Sản Ròng bình quân của Giá Trị Tài Sản Ròng theo báo cáo Giá Trị Tài Sản Ròng của 52 (năm mươi hai) tuần liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

d. Hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:

- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;
- Không được sử dụng tài sản của khách hàng ủy thác quản lý danh mục, quỹ, công ty đầu tư chứng khoán do mình quản lý để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do mình quản lý, ngoại trừ khách hàng ủy thác quản lý danh mục chỉ định đầu tư, khách hàng ủy thác là cá nhân nước ngoài, tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài, doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài, quỹ hưu trí bổ sung tự nguyện và các khách hàng này đã chấp thuận cho phép thực hiện các giao dịch nêu trên;
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên, thành viên ban điều hành, nhân viên của công ty là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ;
- Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của công ty quản lý quỹ, người có liên quan của công ty quản lý quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;
- Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng ủy thác về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên khoản đầu tư hoặc bảo đảm khách hàng ủy thác không bị thua lỗ, trừ trường hợp đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định; không được ký các hợp đồng nhận ủy thác đầu tư vào trái phiếu với lãi suất không phù hợp với thực tế thị trường và kết quả phân tích đầu tư của công ty; không trực tiếp hay gián tiếp, bù đắp một phần hoặc toàn bộ các khoản thua lỗ của khách hàng ủy thác do hoạt động đầu tư;
- Không được thực hiện các giao dịch nhằm làm giảm lợi nhuận của một khách hàng ủy thác để làm tăng lợi nhuận của một khách hàng ủy thác khác; không được giao kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với các điều khoản bất lợi cho khách hàng ủy thác.

2.11. Tiêu Chí Lựa Chọn, Quyền Hạn và Trách Nhiệm Của Ngân Hàng Giám Sát

a. Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát:

- Ngân hàng giám sát do Công ty quản lý quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định của pháp luật về chứng khoán;
- Phải hoàn toàn độc lập và tách biệt với Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký;
- Thực hiện các cam kết đối với Quỹ như nêu tại Phụ lục của Điều Lệ.

b. Trách nhiệm và quyền hạn của Ngân Hàng Giám Sát:

- Nghĩa vụ chính của Ngân Hàng Giám Sát:
 - Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp đồng giám sát và Điều Lệ Quỹ;
 - Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
 - Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, theo

đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ.

- Quyền của Ngân Hàng Giám Sát:
 - Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ, phí cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
 - Được quyền tham dự các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết.

c. Chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát

- Ngân Hàng Giám Sát có thể chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định của pháp luật về chứng khoán;
 - Đơn phương chấm dứt hợp đồng lưu ký, hợp đồng giám sát;
 - Quỹ hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị chia, bị tách, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
- Trường hợp thay đổi Ngân Hàng Giám Sát, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Ngân Hàng Giám Sát được chuyển giao cho một ngân hàng giám sát, ngân hàng lưu ký khác do Quỹ lựa chọn được hoàn thành theo quy định của pháp luật.

2.12. Kiểm Toán, Kế Toán và Chế Độ Báo Cáo

- Công ty kiểm toán của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đề cử để Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
- Năm tài chính là giai đoạn 12 (mười hai) tháng bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch. Năm tài chính đầu tiên sẽ bắt đầu từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trong trường hợp, thời gian tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến ngày 31 tháng 12 của năm ngắn hơn 90 (chín mươi) ngày thì kỳ kế toán năm đầu tiên được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo. Kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc kỳ kế toán năm cuối cùng phải ngắn hơn 15 (mười lăm) tháng.
- Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan đến kế toán do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
- Báo cáo tài chính được quy định:
 - Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tài chính thường kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ.
 - Các báo cáo tài chính bán niên và báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên và kiểm toán độc lập hàng năm bởi công ty kiểm toán được lựa chọn.

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư nên tham khảo kỹ 05 Phụ lục Điều Lệ Quỹ để có đầy đủ thông tin:

Phụ lục 1: Cam Kết Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Phụ lục 2: Cam Kết Của Ngân Hàng Giám Sát

Phụ lục 3: Cam Kết Chung Của Công Ty Quản Lý Quỹ Và Ngân Hàng Giám Sát

Phụ lục 4: Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản

Phụ lục 5: Nguyên Tắc Lấy Ý Kiến Nhà Đầu Tư Bằng Văn Bản

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

3.1. Những điểm lưu ý quan trọng

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ cũng hàm chứa những rủi ro nhất định. Nhà

Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và hiểu được mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro, nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Vì vậy, Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- Việc đầu tư vào Quỹ không được bảo lãnh hay cam kết bởi bất kỳ một ngân hàng nào, kể cả Ngân Hàng Giám Sát, hay bất kỳ tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm và cùng thời gian nắm giữ hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không đưa ra bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư mà Quỹ mong muốn đạt được.
- Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tạo thu nhập ổn định và tăng trưởng tài sản ròng trong trung và dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- Quỹ không có bất kỳ sự bảo đảm nào về số lần chi trả và giá trị của cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và cần có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc của Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc trong thời gian kỳ vọng. Tên gọi của Quỹ không hàm ý về chất lượng hoạt động cũng như triển vọng và lợi nhuận của Quỹ trong tương lai.
- Kết quả hoạt động trong quá khứ của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý hoặc kết quả hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ và Hội Đồng Quản Trị, Tổng Giám Đốc, người đại diện theo pháp luật, Ban Điều Hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ này.
- Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/ bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế hoặc nghĩa vụ tài chính khác phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế và tài chính đó liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư liên quan mà không phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

Dưới đây là những rủi ro chủ yếu trong đầu tư chứng khoán, nhưng không phải toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần tự tìm hiểu và phân tích hoặc hỏi ý kiến các nhà tư vấn chuyên nghiệp về những rủi ro tiềm tàng có thể xảy ra đối với mình trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

3.2. Rủi Ro Thị Trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi các thị trường tài sản mà Quỹ đang nắm giữ có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian nhất định. Loại rủi ro này dẫn tới sự suy giảm giá trị của toàn bộ thị trường. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ cũng như Ban Đại Diện Quỹ. Có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường và có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ như các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường hoặc rủi ro về tỷ giá.

3.3. Rủi Ro Lãi Suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc dòng tiền tương lai của các công cụ tài chính mà Quỹ đầu tư sẽ biến động do những thay đổi của lãi suất thị trường hoặc do sự thay đổi về cung cầu tiền tệ và các yếu tố kinh tế vĩ mô khác. Rủi ro lãi suất ảnh hưởng trực tiếp tới trái phiếu, những khoản đầu tư có thu nhập cố định và gián tiếp tới cổ phiếu.

Để hạn chế những rủi ro về lãi suất có thể làm ảnh hưởng tới giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường

xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu, Quỹ sẽ điều chỉnh kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

3.4. Rủi Ro Lạm Phát

Rủi ro lạm phát là rủi ro mà giá trị các khoản đầu tư của Quỹ suy giảm do ảnh hưởng của lạm phát. Rủi ro lạm phát có ảnh hưởng khác nhau đối với trái phiếu và cổ phiếu. Giá trái phiếu thường tỷ lệ nghịch với lạm phát do lạm phát tăng cao sẽ làm tăng lợi suất trái phiếu dẫn đến giá trái phiếu giảm. Bên cạnh đó, lạm phát tiếp tục tăng cao sẽ làm giảm giá trị thực của mệnh giá và lãi trái phiếu nhận được hàng kỳ. Quỹ có thể giảm thiểu rủi ro lạm phát đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu bằng cách rút ngắn kỳ hạn trái phiếu hoặc nắm giữ nhiều hơn những trái phiếu có lãi suất thả nổi nếu lạm phát được dự kiến tăng cao, hoặc ngược lại.

3.5. Rủi Ro Thanh Khoản

a. Rủi Ro Thanh Khoản Của Các Tài Sản Đầu Tư

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà thanh khoản của bên mua và bên bán chứng khoán quá thấp khiến cho Quỹ không thể mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết, và có thể ảnh hưởng đến giá trị của Quỹ và mức thanh khoản của Quỹ khi Nhà Đầu Tư yêu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ. Rủi ro thanh khoản là rủi ro đặc thù của thị trường trái phiếu Việt Nam, vì nhiều trái phiếu phát hành có quy mô nhỏ và giao dịch ít trên thị trường thứ cấp. Rủi ro thanh khoản của cổ phiếu thường tập trung ở các công ty vốn hóa nhỏ và cũng có thể có ở các công ty có vốn hóa lớn nếu số lượng cổ phiếu được giao dịch trên thị trường thấp, hoặc cổ phiếu được nắm giữ bởi Nhà Đầu Tư tổ chức và không được giao dịch thường xuyên.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ kiểm soát rủi ro thanh khoản bằng cách ưu tiên các chứng khoán với mức thanh khoản cao. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi mức thanh khoản của từng khoản đầu tư và chuẩn bị phương án thanh lý tài sản nếu cần thiết. Đối với chứng khoán niêm yết, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi số ngày cần thiết để bán mỗi chứng khoán trong danh mục, dựa trên dữ liệu quá khứ (thường là số lượng giao dịch bình quân của chứng khoán đó trong năm liền trước). Đối với chứng khoán chưa niêm yết và không có thị trường thứ cấp công bố, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ thanh khoản của tài sản đó dựa trên phân tích về cung cầu của tài sản đó, và tìm phương án thoái vốn hợp lý nhất để bảo vệ giá trị Quỹ.

b. Rủi Ro Thanh Khoản Của Quỹ

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh lý đủ tài sản để thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp hay các Lệnh Bán và/hoặc Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng pháp luật quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán và Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức rút vốn tối đa theo quy định của Điều Lệ hoặc pháp luật. Ngoài ra, trong một số trường hợp do Sự Kiện Bất Khả Kháng, Nhà Đầu Tư có thể không thể thực hiện được Lệnh Bán trong thời gian Quỹ thông báo tạm ngừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư. Để hạn chế rủi ro thanh khoản, Quỹ luôn duy trì một mức độ thanh khoản phù hợp bằng cách giữ một phần trạng thái tiền tệ và tỷ lệ thích hợp ở các tài sản có tính thanh khoản cao nhất để đảm bảo rằng các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư có thể được đáp ứng một cách hợp lý và việc thanh toán trong phần lớn các trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những chứng khoán kém thanh khoản nhất thời.

3.6. Rủi Ro Pháp Lý

Thị trường chứng khoán cũng như khung pháp lý liên quan của Việt Nam còn tương đối non trẻ nên còn tồn tại những rủi ro về pháp lý trong bối cảnh Chính phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để chủ động điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

3.7. Rủi Ro Tín Nhiệm

Mức độ rủi ro tín nhiệm của trái phiếu được đánh giá dựa trên các yếu tố kinh tế và khả năng hoàn trả gốc, lãi trái phiếu của tổ chức phát hành. Rủi ro tín nhiệm được thể hiện qua hệ số hoặc xếp hạng tín nhiệm do các công ty hoặc các tổ chức xếp hạng tín nhiệm đánh giá. Hệ số tín nhiệm trái phiếu càng cao thì trái phiếu được coi là càng an toàn.

Để hạn chế rủi ro này, Quỹ có thể áp dụng các kỹ thuật phân tích thống kê bởi đội ngũ chuyên viên phân tích nội bộ, đồng thời tham khảo các đánh giá định mức tín nhiệm từ các tổ chức trung gian sẵn có để ra các quyết định đầu tư hợp lý và giảm thiểu rủi ro.

3.8. Rủi Ro Xung Đột Lợi Ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các Quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ điều hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có thể kiểm soát rủi ro này bằng các thiết lập bộ phận quản lý đầu tư riêng biệt cho từng quỹ, cũng như cơ chế kiểm soát thông tin nội bộ nhằm hạn chế đến mức thấp rủi ro xung đột lợi ích này.

3.9. Rủi Ro Tái Đầu Tư

Ngoài các Rủi Ro Lãi Suất, Lạm Phát và Rủi Ro Tín Nhiệm đã đề cập bên trên, một trong những rủi ro đặc thù của các khoản đầu tư trái phiếu là Rủi Ro Tái Đầu Tư. Đây là rủi ro khi dòng tiền từ trái tức được tái đầu tư với mức lãi suất thấp hơn mức lãi suất thị trường tại thời điểm trái phiếu được đầu tư ban đầu. Rủi ro này xảy ra khi mức lãi suất thị trường có xu hướng giảm. Việc quản trị rủi ro tái đầu tư sẽ được Quỹ thực hiện qua công tác theo dõi chặt chẽ kỳ vọng lãi suất trên thị trường, diễn biến của đường cong lợi suất và kỳ hạn của danh mục đầu tư trái phiếu. Trái phiếu có kỳ hạn dài sẽ được ưu tiên nắm giữ khi lãi suất đang ở mức cao và được kỳ vọng sẽ giảm. Trái phiếu có kỳ hạn ngắn hoặc có lãi suất thả nổi sẽ được ưu tiên nắm giữ nếu lãi suất được kỳ vọng tăng.

3.10. Rủi Ro Định Giá

Đây là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters. Đây là lãi suất tham khảo chính thức được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, đầu tư tài chính chuyên nghiệp theo phương pháp định giá thống nhất tại Việt Nam và cũng mô phỏng thông lệ định giá được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp trên thế giới. Tuy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

3.11. Rủi Ro Liên Quan Đến Giải Thể Bắt Buộc

Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu Giá Trị Tài Sản Ròng thấp hơn 10.000.000.000 VND (mười tỷ Đồng Việt Nam) trong 6 (sáu) tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại Hội Nhà Đầu Tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho Nhà Đầu Tư.

3.12. Rủi Ro Hoạt Động Quản Lý Quỹ

Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ thôi việc đột ngột và Công Ty Quản Lý Quỹ chưa tìm được nhân sự thay thế ngay lập tức do có một số yêu cầu cụ thể đối với người điều hành Quỹ theo quy định của Ủy ban

Chứng khoán Nhà nước và cần có thời gian để Công Ty Quản Lý Quỹ bổ nhiệm nhân sự thay thế đáp ứng được các yêu cầu này. Cụ thể, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước quy định người điều hành Quỹ phải đáp ứng đủ số năm kinh nghiệm yêu cầu đối với nghiệp vụ quản lý quỹ chuyên nghiệp, đủ kiến thức chuyên môn và được cấp chứng nhận hành nghề quản lý quỹ bởi Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Việc này có thể ảnh hưởng tạm thời đến kết quả hoạt động của Quỹ. Tuy nhiên, hoạt động đầu tư của Quỹ luôn được giám sát và định hướng bởi Hội Đồng Đầu Tư gồm những chuyên gia giàu kinh nghiệm trong điều hành quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ. Do đó, Quỹ hoàn toàn có thể hạn chế các ảnh hưởng tạm thời này. Thêm vào đó, Công Ty Quản Lý Quỹ luôn có đội ngũ kế thừa đủ năng lực có thể đảm nhận vai trò điều hành Quỹ ngay khi cần thiết và hạn chế tối đa các tác động nếu có đối với Quỹ trong trường hợp này.

3.13. Rủi Ro Do Sự Kiện Bất Khả Kháng

Đây là các rủi ro có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ khi các Sự Kiện Bất Khả Kháng gây ảnh hưởng xảy ra một cách khách quan, không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro do Sự Kiện Bất Khả Kháng. Đa dạng hóa danh mục đầu tư vào các ngành, lĩnh vực khác nhau góp phần giảm thiểu rủi ro bất khả kháng vì các rủi ro này thường không tác động đến tất cả chứng khoán cùng một lúc, hoặc tác động ở các mức độ khác nhau. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất có thể giúp giới hạn tác động của một số Sự Kiện Bất Khả Kháng.

3.14. Rủi Ro Thiếu Các Công Cụ Phòng Ngừa Rủi Ro

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ áp dụng đồng thời nhiều phương pháp quản trị rủi ro đã đề cập bên trên để giảm thiểu rủi ro cho Quỹ và người sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.

Danh mục các yếu tố rủi ro nêu trên không phải là bảng liệt kê hay giải thích đầy đủ về các rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào Quỹ. Các Nhà Đầu Tư tiềm năng cần cân nhắc kỹ hoặc tham khảo ý kiến của các nhà tư vấn trước khi ra quyết định đầu tư.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU CHỨNG CHỈ QUỸ RA CÔNG CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO**1. Căn cứ pháp lý**

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rồng Việt và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

- 1.1. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội; và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- 1.2. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 của Quốc hội, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội; và các văn bản pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- 1.3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ;
- 1.4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 128/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ, Nghị định số 306/2025/NĐ-CP ngày 25/11/2025 của Chính phủ;
- 1.5. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- 1.6. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 136/2025/TT-BTC ngày 29/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- 1.7. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về hoạt động của Công ty Quản Lý Quỹ đầu tư chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 88/2025/TT-BTC ngày 03/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- 1.8. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2025/TT-BTC ngày 05/5/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- 1.9. Thông tư số 83/2024/TT-BTC ngày 26/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế, chính sách về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán do Nhà nước định giá áp dụng tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- 1.10. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/09/2011 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành hướng dẫn kế toán áp dụng với Công ty Quản lý quỹ;
- 1.11. Thông tư số 135/2025/TT-BTC ngày 26/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán;
- 1.12. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán áp dụng với quỹ mở;
- 1.13. Thông tư số 134/2017/TT-BTC ngày 19/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn giao dịch điện tử trên thị trường chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 73/2020/TT-BTC ngày 18/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- 1.14. Thông tư số 119/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hoạt động đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 18/2025/TT-BTC ngày 26/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;
- 1.15. Thông tư số 120/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định giao dịch cổ

phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch và chứng chỉ quỹ, trái phiếu doanh nghiệp, chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên hệ thống giao dịch chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 68/2024/TT-BTC ngày 18/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Thông tư số 08/2026/TT-BTC ngày 03/2/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; và

Các văn bản pháp lý có liên quan khác.

2. Phương án phát hành lần đầu

2.1. Thông tin chung về phương án phát hành lần đầu

Tên Tiếng Việt	Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rộng Việt
Tên Tiếng Anh	Rong Viet Prosperity Investment Fund
Tên viết tắt	RVPIF
Loại hình	Quỹ mở
Thời gian hoạt động của Quỹ	Không xác định thời hạn
Mục Tiêu Đầu Tư	Quỹ Đầu tư Thịnh Vượng Rộng Việt hướng tới việc tạo ra lợi nhuận dài hạn thông qua chiến lược đầu tư tập trung vào cổ phiếu niêm yết và các tài sản tài chính khác theo quy định. Tài sản của quỹ sẽ được phân bổ linh hoạt, tùy thuộc vào diễn biến của thị trường và cơ hội đầu tư tại các thời điểm khác nhau trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, nhằm tối đa hóa lợi ích và hạn chế rủi ro cho Nhà đầu tư.
Chiến Lược Đầu Tư	Chiến lược đầu tư của Quỹ Đầu tư Thịnh Vượng Rộng Việt dựa trên sự kết hợp giữa chiến lược đầu tư tăng trưởng và đầu tư giá trị. Quỹ RVPIF đầu tư vào cổ phiếu của các doanh nghiệp có mô hình kinh doanh tốt, tình hình tài chính lành mạnh, hoạt động tăng trưởng và ổn định hoặc có tiềm năng tăng trưởng trong dài hạn với mức định giá hấp dẫn. Quỹ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản chủ động và linh hoạt nhằm tận dụng các cơ hội gia tăng lợi nhuận khi thị trường tăng trưởng, đồng thời hạn chế rủi ro thất thoát vốn khi thị trường có những dấu hiệu không khả quan.
Lĩnh Vực Ngành Nghề Dự Kiến Đầu Tư	Lĩnh vực, ngành nghề pháp luật không cấm
Các Sản Phẩm Dự Kiến Đầu Tư	Quỹ sẽ đầu tư vào: (i) Tiền gửi các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; (iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, Chứng Chỉ Quỹ đại chúng; (v) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín

	dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành; và (vi) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ.
Cơ Cấu Đầu Tư	Việc phân bổ tài sản không vi phạm các hạn chế đầu tư.
Quy Trình Kiểm Soát Rủi Ro Đầu Tư	Người điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư và trong giới hạn cho phép theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này. Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều Lệ của Quỹ và công bố tại Bản Cáo Bạch này.
Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Tối Thiểu Dự Kiến Chào Bán	5.000.000 (năm triệu) Chứng Chỉ Quỹ
Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Tối Đa Dự Kiến Chào Bán	Không hạn chế
Thời Hạn Phát Hành Trong Lần Phát Hành Lần Đầu	Từ ngày 16/01/2025 đến ngày 24/02/2025
Mệnh Giá	10.000 VNĐ/Chứng Chỉ Quỹ
Giá Phát Hành Lần Đầu	10.000 VNĐ/Chứng Chỉ Quỹ x (1+ Giá Dịch Vụ Phát Hành Lần Đầu (%))
Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu	Miễn phí
Đơn Vị Tiền Tệ	VNĐ
Số Lượng Đăng Ký Tối Thiểu	10 Chứng Chỉ Quỹ
Số Tiền Đăng Ký Mua Tối Thiểu Lần Đầu	100.000 VNĐ (Một trăm nghìn đồng)
Phương Thức Phân Bò Chứng Chỉ Quỹ Lần Đầu	Chứng Chỉ Quỹ được phân bổ cho từng Nhà Đầu Tư tham gia bằng cách lấy tổng số tiền đầu tư ban đầu chia cho giá phát hành. <i>Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối = Số tiền đăng ký mua x (1 – Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu (%)) / Mệnh giá.</i>
Phương Thức Và Hình Thức Thanh Toán	Việc thanh toán phải được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ.
Tổng Số Lượng Chứng Chỉ quỹ đã phân phối	5.844.070,35 Chứng Chỉ Quỹ, chiếm 116,88% tổng số chứng chỉ quỹ đăng ký chào bán tối thiểu
Tổng Số Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán	58.440.703.685 VNĐ (Năm mươi tám tỷ bốn trăm bốn mươi triệu bảy trăm linh ba nghìn sáu trăm tám mươi lăm đồng)
Tổng Số Nhà Đầu Tư Mua IPO	564 Nhà Đầu Tư
Thời Gian Xác Nhận Giao Dịch Của Nhà Đầu Tư	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.

Ngày Giao Dịch Đầu Tiên	01/04/2025
Các Đối Tác Có Liên Quan Đến Đợt Phát Hành	▪ Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rổng Việt ▪ Ngân Hàng Giám Sát: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ▪ Đại Lý Phân Phối: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rổng Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rổng Việt, Công ty Cổ phần Fincorp ▪ Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ Quản trị Quỹ: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ▪ Tổ chức được ủy quyền thực hiện dịch vụ Đại lý chuyển nhượng: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
Tiêu Chí, Điều Kiện Đối Với Nhà Đầu Tư Góp Vốn Thành Lập Quỹ	Nhà đầu tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước
Xử Lý Trường Hợp Phát Hành Chứng Chỉ Quỹ Không Thành Công	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin và báo cáo UBCKNN, đồng thời chịu mọi phí tổn và nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho Nhà Đầu Tư mọi khoản tiền đã góp khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây: ▪ Có ít hơn 100 (một trăm) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp, mua Chứng Chỉ Quỹ; ▪ Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 VND (Năm Mươi Tỷ Đồng Việt Nam); hoặc ▪ Việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ không hoàn tất trong thời hạn phân phối công bố trong Bản Cáo Bạch này và Công Ty Quản Lý Quỹ không có ý định đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thêm thời hạn phân phối Chứng Chỉ Quỹ tối đa 30 (ba mươi) ngày theo quy định của pháp luật. Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ hoàn tất việc trả tiền cho Nhà Đầu Tư theo quy định trên đồng thời chịu mọi chi phí phát sinh từ việc huy động vốn. Để tránh hiểu nhầm, các khoản tiền mà Nhà Đầu Tư đã góp sẽ được Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả lại cho Nhà Đầu Tư từ tài khoản của Quỹ được phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát.

Quỹ Đầu tư Thịnh Vượng Rổng Việt đã đáp ứng đủ các điều kiện thành lập quỹ theo quy định của pháp luật. Theo đó, Quỹ Đầu tư Thịnh Vượng Rổng Việt đã được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy Chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 65/GCN-UBCK vào ngày 21/03/2025.

2.2. Địa điểm phát hành và các Đại Lý Phân Phối

Danh sách, địa chỉ các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư có thể đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu bao gồm: Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rổng Việt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Rổng Việt, Công ty Cổ phần Fincorp (chi tiết về các Đại lý phân phối tham khảo Phụ lục số 03).

2.3. Đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu

- Số tiền mua tối thiểu: 100.000 VND (Một trăm nghìn đồng).
- Nhà Đầu Tư mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở bằng cách nộp "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở" và các hồ sơ liên quan, và nộp "Phiếu Lệnh Mua" (theo mẫu ở Phụ Lục số 02 của Bản Cáo Bạch này) trực tiếp cho Đại Lý Phân Phối được chỉ định.
- Nhà Đầu Tư nộp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Đồng Việt Nam. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả. Thông tin về tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát sẽ được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối.
- Nội dung chuyển tiền của Nhà Đầu Tư được chuyển tới ngân hàng như sau:
 - Tên tài khoản: **Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rồng Việt**
 - Số tài khoản: [Được Đại lý phân phối thông báo tới Nhà Đầu Tư]
 - Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
 - Số tiền đăng ký mua: [Số tiền]
 - Nội dung: [Tên Nhà đầu tư]_ [Số tài khoản giao dịch CCQ]_ Mua IPO RVPIF
- Thời hạn thanh toán: Việc thanh toán sẽ được thực hiện trước ngày kết thúc đợt phát hành.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối} = \text{Số tiền đăng ký mua} / \text{Giá Phát Hành}$$
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ sau khi phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- Trường hợp số tiền chuyển vào tài khoản của Quỹ thấp hơn giá trị mua tối thiểu, sai cú pháp chuyển tiền, việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu xem như không hợp lệ. Số tiền đăng ký mua này sẽ được hoàn trả lại Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Phí chuyển tiền phát sinh được trừ vào số tiền hoàn trả này.
- Trong trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác với số tiền ghi trên phiếu lệnh mua, nhưng không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.

2.4. Phân phối Chứng Chỉ Quỹ

Chứng Chỉ Quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng Chỉ Quỹ và tuân thủ pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật tại từng thời điểm.

- Trong trường hợp tổng số tiền đăng ký mua hợp lệ vượt quá số vốn điều lệ dự kiến huy động tối thiểu, Nhà Đầu Tư sẽ được phân phối đầy đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ theo như số tiền đã đăng ký và thực góp;
- Xác nhận sở hữu Chứng Chỉ Quỹ sẽ được gửi cho Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực.
- Trường hợp sau khi kết thúc đợt phát hành bao gồm cả thời gian gia hạn mà tổng số tiền đăng ký mua thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng, hoặc có ít hơn 100 (một trăm) Nhà Đầu Tư, không kể Nhà Đầu Tư chứng khoán chuyên nghiệp mua Chứng Chỉ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng 03 (ba) Ngày Làm Việc sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đồng thời thanh toán toàn bộ các chi phí phát sinh có liên quan đến việc huy động vốn trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày đợt phát hành bị hủy bỏ.
- Chứng Chỉ Quỹ sẽ không niêm yết giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán. Nhà Đầu Tư có thể giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định sau khi Công Ty Quản Lý Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.

3. Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo

3.1. Các quy định chung khi thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

a. Ngày Giao Dịch và Tần suất giao dịch Chứng Chỉ Quỹ:

- Thời gian giao dịch sau đợt phát hành lần đầu: Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư có thể giao dịch Chứng Chỉ Quỹ kể từ Ngày Giao Dịch đầu tiên.
- Ngày Giao Dịch: Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rồng Việt được giao dịch định kỳ vào các ngày làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Sáu (Ngày T) hàng tuần.
- Trong trường hợp Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ lễ, ngày nghỉ bù theo quy định của pháp luật và/hoặc quy định nội bộ của Công ty Quản lý quỹ, cụ thể là ngày nghỉ du lịch của công ty (nếu có), nhưng vẫn đảm bảo tần suất giao dịch tối thiểu hai (02) lần trong một (01) tháng theo quy định pháp luật hiện hành, thì việc giao dịch Chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về ngày giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ, ngày nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Việc tăng tần suất giao dịch định kỳ, thời điểm tăng tần suất giao dịch sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo công khai, cập nhật chỉnh sửa, bổ sung phần thay đổi này vào Bản Cáo Bạch, thông báo cho Ngân Hàng Giám Sát và công bố thông tin theo quy định pháp luật. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ cập nhật nội dung thay đổi này vào Điều Lệ tại kỳ họp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất. Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua theo quy định và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn 02 (hai) lần trong 01 (một) tháng.

b. Phương thức giao dịch

- Nhà Đầu Tư đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các Điểm Nhận Lệnh của Đại Lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư lần đầu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ phải mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở và cung cấp các thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.
- Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh tại nhiều Đại Lý Phân Phối, tuy nhiên cần mở tài khoản giao dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư muốn thực hiện giao dịch. Các tài khoản của Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau được quản lý độc lập. Nhà Đầu Tư có thể nộp các phiếu lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho tài khoản mở tại một Đại Lý Phân Phối tại bất kỳ Điểm Nhận Lệnh nào của Đại Lý Phân Phối đó.
- Nhà Đầu Tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân phối chỉ định, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán.
- Trường hợp lệnh mua Chứng chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi.
- Nhà đầu tư có nghĩa vụ đảm bảo tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp, không có nguồn gốc từ bất kỳ hành vi vi phạm pháp luật nào.
- Danh sách các Đại Lý Phân Phối chỉ định và các Điểm Nhận Lệnh được liệt kê tại Phụ lục số 03 của Bản Cáo Bạch này.

c. Giá Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Giá Bán 01 Chứng Chỉ Quỹ (giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ):

$$\text{Giá Bán} = \text{NAV trên 01 Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ} + \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành}$$
- Giá Mua Lại 01 Chứng Chỉ Quỹ (giá Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư):

Giá Mua Lại = NAV trên 01 Chứng Chỉ Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ – Giá Dịch Vụ Mua Lại – Mức phòng vệ thanh khoản (nếu có)

- Giá Trị Tài Sản Ròng của 01 Chứng Chỉ Quỹ sẽ được xác định định kỳ vào Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Trị Tài Sản Ròng của 01 Chứng Chỉ Quỹ và giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng 01 (một) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Định Giá.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại và Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ được quy định cụ thể trong Chương XI Mục 3 – Giá dịch vụ và hoạt động dưới đây.

d. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh

- Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh tại Đại Lý Phân Phối áp dụng cho việc Nhà Đầu Tư nộp đầy đủ hồ sơ với Đại Lý Phân Phối trước 14h30 ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch chứng chỉ quỹ (Ngày T-1). Trong trường hợp Ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày nghỉ lễ thì việc nhận lệnh giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo đến Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Lệnh giao dịch được nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh sẽ được chuyển sang kỳ giao dịch tiếp theo, từ trường hợp Nhà Đầu Tư có yêu cầu hủy lệnh.
- Trước thời điểm phân bổ kết quả giao dịch chứng chỉ quỹ, nếu đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, đại lý phân phối phải thông báo cho công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, đại lý phân phối chịu trách nhiệm trước nhà đầu tư về các lỗi giao dịch.

e. Thời hạn xác nhận giao dịch

- Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo, Công ty Quản lý quỹ, Đại Lý Phân Phối, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư vào Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư và gửi cho Nhà Đầu Tư bản xác nhận giao dịch theo mẫu quy định của Pháp Luật dưới hình thức chứng từ điện tử qua email đã đăng ký.

f. Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của Nhà Đầu Tư, Đại lý ký danh đã đăng ký hoặc tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định hoặc tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư do nhà đầu tư chỉ định.
- Trường hợp tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được thanh toán vào tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định chỉ được áp dụng cho Nhà Đầu Tư đăng ký thay đổi thông tin tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư để nhận tiền. Tài khoản ngân hàng phải là tài khoản của Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư không được chỉ định tài khoản ngân hàng của bên thứ ba. Đồng thời, Nhà Đầu Tư phải đăng ký thay đổi thông tin tài khoản ngân hàng với Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trước thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu 04 (bốn) ngày làm việc để Đại lý phân phối thực hiện cập nhật thông tin cho Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư tự chịu trách nhiệm phát sinh trong trường hợp nhà đầu tư cung cấp sai thông tin tài khoản ngân hàng.
- Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

g. Hủy lệnh giao dịch

- Lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chỉ được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Nhà Đầu Tư thực hiện hủy lệnh tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch.
- Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được hủy một phần.

- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh sau khi đã thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ, số tiền này sẽ được hoàn trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trường hợp Công ty Quản lý quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản lý quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi Công ty Quản lý quỹ có đủ bằng chứng để xác định chính xác thông tin người thụ hưởng. Phí chuyển tiền sẽ được trừ vào khoản tiền hoàn trả này.

h. Lệnh Bán tối thiểu và Duy trì tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

- Lệnh Bán tối thiểu là 10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ để giảm số dư về 0 (không).
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản là 0 (không) Chứng Chỉ Quỹ.
- Công ty Quản lý có quyền thay đổi các mức giá trị mua tối thiểu, số lượng bán tối thiểu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản này tại từng thời điểm.

i. Người được ủy quyền từ nhà đầu tư

- Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua/bán/chuyển đổi/hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ RVPIF.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định của pháp luật liên quan đến hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Nhà Đầu Tư phải điền thông tin người được ủy quyền vào "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở" về việc ủy quyền cho người thứ hai thực hiện các quyền và nghĩa vụ, và nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu. Thông tin người được ủy quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại người được ủy quyền tại Đại Lý Phân Phối.

3.2. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ

- Giá trị mua tối thiểu một lần giao dịch: 100.000 (một trăm nghìn) đồng.
- Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển tiền chậm nhất vào 16h00 ngày làm việc liền trước ngày giao dịch. Nhà Đầu Tư thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ dưới hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng Giám sát, không thanh toán vào tài khoản khác của Đại Lý Phân Phối.
- Lệnh mua của Nhà Đầu Tư được gửi tới Đại Lý Phân Phối phải gửi kèm xác nhận việc nhà đầu tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Đại Lý Phân Phối đã nhận đầy đủ tiền mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ có thể được chuyển từ tài khoản ngân hàng mang tên Nhà Đầu Tư hoặc từ tài khoản ngân hàng của người được ủy quyền hợp lệ. Phí chuyển tiền do Nhà Đầu Tư trả.
- Trường hợp lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư được hưởng lợi.
- Nội dung chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ như sau:
 - Tên tài khoản: **Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rồng Việt**
 - Số tài khoản: [Được Đại lý phân phối thông báo tới Nhà Đầu Tư]
 - Tên ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
 - Số tiền đăng ký mua: [Số tiền]
 - Nội dung: [Số tài khoản giao dịch CCQ]
- Trường hợp số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ khác số tiền ghi trên Lệnh mua và không thấp hơn số tiền mua tối thiểu, số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối căn cứ trên số tiền thực tế thanh toán vào tài khoản của Quỹ.

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối} = \text{Số tiền đăng ký mua} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành (\%)}) / \text{NAV của một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch}$$
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
 Số Chứng Chỉ Quỹ lẻ sẽ không ảnh hưởng đến khả năng bán lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- Những trường hợp giao dịch MUA không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - Lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc được gửi tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư/người được ủy quyền hợp lệ không thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ.
 - Việc thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nhưng không ghi phiếu đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối hoặc không đặt lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ qua phương thức giao dịch điện tử.
 - Việc thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ sau 16h00 của ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch (Ngày T-1).
 - Việc thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện bằng hình thức nộp tiền mặt.
 - Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định.
 - Việc thanh toán tiền mua Chứng Chỉ quỹ với nội dung chuyển khoản ngân hàng không chính xác như hướng dẫn chuyển tiền của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - Việc thanh toán tiền mua Chứng chỉ quỹ không được thực hiện đúng vào tài khoản ngân hàng của Quỹ tương ứng với chương trình đầu tư mà Nhà đầu tư đã đăng ký thông qua Đại lý phân phối (ví dụ: đăng ký chương trình đầu tư định kỳ nhưng thanh toán vào tài khoản áp dụng cho chương trình đầu tư thông thường).
- Trường hợp lệnh mua không hợp lệ do số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền mua tối thiểu theo quy định, sai cú pháp chuyển tiền hoặc tiền mua Chứng chỉ quỹ không được thực hiện đúng vào tài khoản ngân hàng của Quỹ tương ứng với chương trình đầu tư mà Nhà đầu tư đã đăng ký thông qua Đại lý phân phối, tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được chuyển trả vào tài khoản ngân hàng đã đăng ký của Nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trường hợp Công ty Quản lý quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản lý quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi Công ty Quản lý quỹ có đủ bằng chứng để xác định chính xác thông tin người thụ hưởng.
- Trong trường hợp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nộp bằng tiền mặt, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ liên hệ với Nhà Đầu Tư trước khi hoàn trả số tiền này. Số tiền được chuyển trả vào tài khoản ngân hàng mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trường hợp Công ty Quản lý quỹ không đủ thông tin để xác định được người thụ hưởng của số tiền đã chuyển khoản vào Quỹ, Công ty Quản lý quỹ sẽ chỉ thị chuyển trả Nhà đầu tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi Công ty Quản lý quỹ có đủ bằng chứng để xác định chính xác thông tin người thụ hưởng.
- Trường hợp lệnh mua không hợp lệ do lệnh mua được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh hoặc được gửi tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh nhưng Nhà Đầu Tư/người được ủy quyền hợp lệ không thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ, lệnh mua của Nhà Đầu Tư sẽ tự động bị hủy.
- Các trường hợp lệnh mua không hợp lệ khác thì lệnh mua (nếu có) sẽ tự động bị hủy. Nếu có nhu cầu tiếp tục mua Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư tiến hành đặt lệnh mua mới ở kỳ giao dịch kế tiếp, khoản tiền Nhà Đầu Tư đã chuyển khoản vào Quỹ sẽ được tự động giữ lại cho kỳ giao dịch tiếp theo. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư không đặt lệnh mua mới mà yêu cầu hoàn tiền, việc thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư sẽ phụ thuộc vào thời điểm Nhà Đầu Tư thông báo thông tin cho Đại Lý Phân Phối

và được thực hiện trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký thực hiện giao dịch nhưng không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền của giao dịch không hợp lệ (nếu có) do Nhà Đầu Tư chịu.

- Trong trường hợp lệnh mua hợp lệ và Nhà Đầu Tư đã thực hiện chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ nhưng vì lý do kỹ thuật, do một số trường hợp đặc biệt nhằm tuân thủ quy định về phòng chống rửa tiền đòi hỏi Nhà Đầu Tư phải cung cấp bổ sung thông tin hoặc lý do khác mà lệnh không khớp được trong phiên giao dịch hoặc khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư thực hiện được ghi nhận vào tài khoản Quỹ sau thời điểm đóng sổ lệnh thì Nhà đầu tư có thể chọn lựa đặt lệnh mua mới ở kỳ giao dịch kế tiếp để tiếp tục mua Chứng Chỉ Quỹ hoặc có thể yêu cầu hoàn lại tiền.

Trong trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu hoàn lại tiền, việc thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư sẽ phụ thuộc vào thời điểm Nhà Đầu Tư thông báo thông tin cho Đại Lý Phân Phối và được thực hiện trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký thực hiện giao dịch nhưng không quá 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền (nếu có) do Nhà Đầu Tư chịu.

3.3. *Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ*

- Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Chứng Chỉ Quỹ muốn bán. Lệnh bán chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng Chỉ Quỹ bán.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu 01 lần giao dịch bán là 10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp Lệnh Bán toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ đang nắm giữ để giảm số dư về 0 (không).
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hàng thứ hai sau dấu phẩy.
- Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị bán} = \text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại} \times \text{NAV một Chứng Chỉ Quỹ tại Ngày Giao Dịch} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại (\%)})$$

Số tiền Nhà Đầu Tư nhận được sẽ bằng Giá Trị Bán trừ đi phí ngân hàng và các khoản thuế theo quy định của pháp luật (nếu có).

- Lệnh bán có thể không thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại mục 3.6 Chương X của Bản Cáo Bạch này.
- Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản trực tiếp đến tài khoản của Nhà Đầu Tư đăng ký tại "Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở" chậm nhất là 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ làm tròn đến hàng đơn vị. Phí chuyển khoản sẽ được trừ vào số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ này.
- Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà Đầu Tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan đến việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà Đầu Tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà Đầu Tư cập nhật thông tin cho Đại Lý Phân Phối. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thanh toán cho Nhà Đầu Tư trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký thực hiện giao dịch. Lưu ý rằng Quỹ sẽ không thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ bằng tiền mặt, vì vậy Nhà Đầu Tư có trách nhiệm đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại Lý Phân Phối là chính xác. Phí ngân hàng phát sinh từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này (nếu có) sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- Những trường hợp giao dịch BÁN không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - Lệnh bán được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.

- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu. Trong trường hợp này lệnh bán sẽ bị hủy, Nhà Đầu Tư có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải đặt lại lệnh bán.
- Trong trường hợp lệnh bán hợp lệ nhưng vì lý do kỹ thuật hoặc lý do khác mà lệnh không khớp được trong phiên giao dịch, Nhà Đầu Tư có nhu cầu tiếp tục bán Chứng Chỉ Quỹ cần thực hiện đặt lệnh giao dịch mới để khớp lệnh cho phiên giao dịch tiếp theo của Quỹ.

3.4. *Giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ*

Nhà Đầu Tư có thể thực hiện lệnh chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ giữa các quỹ mở do Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rồng Việt quản lý.

- Lệnh chuyển đổi phải được điền đầy đủ thông tin theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- Nhà Đầu Tư có thể đăng ký chuyển đổi một phần hoặc toàn bộ số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu sang một loại Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu do cùng Công ty Quản lý quỹ phát hành. Chứng Chỉ Quỹ được mua theo diện đầu tư thông thường và theo Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) được chuyển đổi sang Chứng Chỉ Quỹ được mua theo diện đầu tư thông thường ở quỹ mục tiêu.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi không thấp hơn 10 (mười) Chứng Chỉ Quỹ, ngoại trừ trường hợp chuyển đổi toàn bộ để giảm số dư Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi về 0 (không).
- Nguyên tắc thực hiện lệnh chuyển đổi: Lệnh bán đối với Chứng Chỉ Quỹ bị chuyển đổi được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ của quỹ mục tiêu. Các lệnh được thực hiện tại các Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các quỹ tương ứng. Ngày thanh toán tiền bán chuyển đổi của Quỹ bị chuyển đổi sẽ là ngày thanh toán tiền mua cho phiên giao dịch gần nhất của Quỹ mục tiêu.
- Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu được tính từ ngày khớp Lệnh mua của Quỹ mục tiêu.
- Trong trường hợp số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi dẫn đến số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại trong tài khoản nhỏ hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản theo quy định tại Bản cáo bạch này thì Nhà Đầu Tư chỉ có thể thực hiện được lệnh chuyển đổi khi đăng ký chuyển đổi cùng lúc toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ còn lại trên tài khoản của mình sang Chứng Chỉ Quỹ mục tiêu.
- Trong trường hợp chuyển đổi, giá trị mua tối thiểu cho mỗi Lệnh mua ở quỹ mục tiêu và số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản ở quỹ mục tiêu vẫn được áp dụng.
- Nhà Đầu Tư thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi mà không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại trên số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi được quy định tại mục Giá dịch vụ và hoạt động dưới đây.
- Những trường hợp CHUYỂN ĐỔI không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:
 - Lệnh chuyển đổi được gửi tới Đại Lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh;
 - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký chuyển đổi nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang sở hữu;
 - Tổng số tiền thanh toán cho Lệnh bán chuyển đổi ít hơn giá trị mua tối thiểu của Quỹ mục tiêu.
- Trong trường hợp lệnh chuyển đổi hợp lệ nhưng vì lý do kỹ thuật hoặc lý do khác mà lệnh không khớp được trong phiên giao dịch, Nhà Đầu Tư có nhu cầu tiếp tục chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ cần thực hiện đặt lệnh giao dịch mới để khớp lệnh cho phiên giao dịch tiếp theo của Quỹ.

3.5. *Chương trình Đầu Tư Định Kỳ*

a. *Tổng quan:*

Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (Systematic Investment Plan – SIP) là chương trình đầu tư có hệ thống trong một khoảng thời gian, theo đó Nhà Đầu Tư sẽ thanh toán một khoản đầu tư nhất định định kỳ (ví dụ hàng tháng hoặc hàng quý) để mua Chứng Chỉ Quỹ. Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ phổ biến ở các

quốc gia có lĩnh vực quỹ mở phát triển và thu hút được sự tham gia của nhiều Nhà Đầu Tư do những lợi ích mà chương trình đầu tư này có thể mang lại cho Nhà Đầu Tư.

Đầu tư Chứng Chỉ Quỹ theo phương thức Đầu Tư Định Kỳ giúp nhà đầu tư có được lợi ích về chi phí đầu tư thông qua nguyên tắc bình quân giá. Nhà Đầu Tư định kỳ mua vào các Chứng Chỉ Quỹ với một khoản chi phí đầu tư cố định sẽ mua được số lượng chứng chỉ quỹ nhiều hơn hay ít hơn tùy theo giá của Chứng Chỉ Quỹ tại thời điểm mua. Theo thời gian, khi tính bình quân lại các lần đầu tư, chi phí đầu tư trung bình trên mỗi đơn vị Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ qua phương thức Đầu Tư Định Kỳ thường thấp hơn giá trung bình của các đơn vị Chứng Chỉ Quỹ, từ đó tạo ra lợi ích về chi phí cho Nhà Đầu Tư mà không phải thường xuyên theo dõi biến động giá Chứng Chỉ Quỹ.

Bên cạnh đó, đầu tư theo Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ cũng dựa vào nguyên tắc lãi sinh lãi (hay còn gọi là lãi kép) khi giá trị các đơn vị Chứng Chỉ Quỹ tăng trưởng và được cộng dồn vào giá trị gốc theo thời gian để tiếp tục sản sinh ra mức lợi nhuận cao hơn. Nhà Đầu Tư bắt đầu càng sớm với SIP thì càng có cơ hội đạt được lợi suất đầu tư lớn hơn trong tương lai.

Ví dụ minh họa: Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ. Trong năm đầu tiên tham gia, mỗi tháng Nhà Đầu Tư thực hiện đầu tư 01 triệu VNĐ để mua Chứng Chỉ Quỹ. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ Nhà Đầu Tư mua được tương ứng với mức Giá Chứng Chỉ Quỹ hàng tháng như sau (giá định không bao gồm các chi phí khác như phí phát hành, phí chuyển khoản...):

Tháng	Giá Chứng Chỉ Quỹ (NAV/ Chứng Chỉ Quỹ)	Số tiền mua Chứng Chỉ Quỹ (VNĐ)	Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối
1	10.000	1.000.000	100,00
2	12.000	1.000.000	83,33
3	13.000	1.000.000	76,92
4	10.000	1.000.000	100,00
5	9.000	1.000.000	111,11
6	8.000	1.000.000	125,00
7	7.500	1.000.000	133,33
8	10.000	1.000.000	100,00
9	11.000	1.000.000	90,91
10	12.000	1.000.000	83,33
11	12.500	1.000.000	80,00
12	13.000	1.000.000	76,92
Tổng		12.000.000	1.160,87

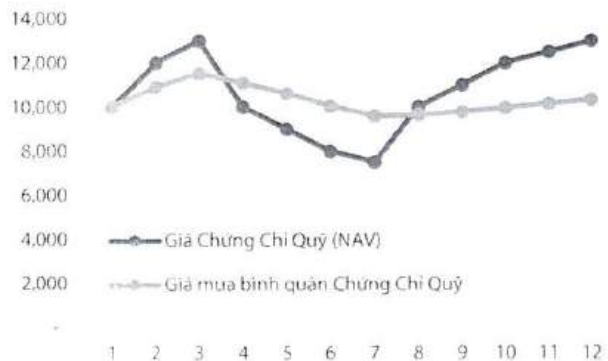
Giá mua bình quân trên mỗi Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu tư là: $12.000.000 / 1.160,87 = 10.337,11$ VNĐ

Giá Phát Hành bình quân là:

$(10.000 + 12.000 + 13.000 + 10.000 + 9.000 + 8.000 + 7.500 + 10.000 + 11.000 + 12.000 + 12.500 + 13.000) / 12 = 10.667$

Ví dụ trên minh họa lợi ích Nhà Đầu Tư thu được khi tham gia vào Quỹ qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ. Nhà Đầu Tư sẽ mua được nhiều Chứng Chỉ Quỹ hơn khi giá thấp và ít hơn khi giá cao; bình quân lại cho thấy Giá mua bình quân một Chứng Chỉ Quỹ thấp hơn so với Giá Phát Hành bình quân.

NAV và Giá mua bình quân Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP



Lưu ý: Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ mang lại lợi ích nhưng không đảm bảo việc tham gia Chương Trình này sẽ mang lại lợi nhuận cho Nhà Đầu Tư hoặc không đảm bảo nhà đầu tư không bị thua lỗ.

b. Thủ tục tham gia Chương Trình:

Để tham gia Chương Trình SIP, Nhà Đầu Tư cần thực hiện đầy đủ các bước sau:

1. Đăng ký tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở tại Đại Lý Phân Phối.
2. Điền phiếu Đăng Ký Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP) theo mẫu và chuyển tới Đại Lý Phân Phối hoặc đăng ký Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ cho kỳ giao dịch đầu tiên qua phương thức giao dịch điện tử. Lệnh Mua sẽ tự sinh cho các kỳ giao dịch tiếp theo, Nhà Đầu Tư không phải đặt lại lệnh.
3. Chuyển khoản tiền đầu tư định kỳ vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.

Nhà Đầu Tư đã có tài khoản giao dịch chỉ cần thực hiện từ bước 2 trở đi.

c. Cách thức hoạt động của Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP):

- **Chu kỳ thanh toán Chương Trình SIP:** Hàng tháng
- **Thời gian tham gia tối thiểu:** 12 (mười hai) tháng và có thể được tiếp tục không giới hạn. Chương Trình SIP sẽ liên tục duy trì cho đến khi Nhà Đầu Tư chấm dứt Chương Trình.
- **Số tiền tối thiểu:** 100.000 (một trăm nghìn) đồng/tháng.
- **Lệnh Mua:** Sau Nhà Đầu Tư điền Phiếu Đăng Ký Chương Trình SIP và chuyển tiền thanh toán SIP vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, hệ thống sẽ thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ vào ngày giao dịch gần nhất. Sau kỳ giao dịch đầu tiên, hệ thống sẽ tự sinh 01 (một) Lệnh Mua cho mỗi tháng tiếp theo, Nhà Đầu Tư chỉ cần chuyển tiền đầu tư SIP mà không cần đặt lại lệnh. Lệnh Mua sẽ khớp theo số tiền mà Quỹ nhận được từ Nhà Đầu Tư.
- Trường hợp số tiền thanh toán định kỳ của Nhà đầu tư được chuyển nhiều hơn 01 (lần) trong tháng thì hệ thống sẽ ưu tiên khớp lệnh mua cho số tiền mà quỹ nhận được đầu tiên theo thứ tự thời gian, trừ trường hợp các lần chuyển tiền đều được thực hiện trong cùng một kỳ giao dịch trong tháng đó. Các khoản tiền còn lại sẽ được tự động chuyển sang kỳ giao dịch đầu tiên của các tháng gần nhất kế tiếp nếu Nhà Đầu Tư không có chỉ định thực hiện giao dịch thông thường hoặc yêu cầu hoàn trả đối với số tiền còn lại này.
Lệnh Mua sẽ không được thực hiện đối với những kỳ không được thanh toán.
- **Lệnh Bán:** Các thủ tục và quy trình thực hiện Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ trong chương trình SIP không thay đổi so với Lệnh Bán thông thường. Lệnh Bán được thực hiện theo nguyên tắc FIFO (mua trước, bán trước) vào Ngày Giao Dịch gần nhất sau khi nhận được yêu cầu bán hợp lệ.
- **Hình thức thanh toán:**

- Nhà Đầu Tư có thể chủ động chuyển khoản tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát hàng tháng hoặc đặt các lệnh chờ thanh toán tại ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản để chuyển tiền đầu tư vào tài khoản của Quỹ. Nhà Đầu Tư nên làm việc với ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản để thực hiện các lệnh chờ thanh toán định kỳ.
- Nội dung chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ như sau: [Số tài khoản giao dịch CCQ].
- Trường hợp số tiền thanh toán định kỳ của Nhà Đầu Tư ít hơn mức tối thiểu, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ phối hợp với Ngân Hàng Giám Sát để hoàn trả lại cho Nhà Đầu Tư số tiền đã nộp (tại ngày T+5), phí chuyển tiền sẽ được trừ vào số tiền hoàn trả này. Nhà Đầu Tư xem như không thực hiện thanh toán cho kỳ giao dịch này do số tiền thanh toán định kỳ không hợp lệ.

- **Ngày thanh toán:** Nhà Đầu Tư có thể chuyển tiền đầu tư định kỳ vào bất kỳ ngày làm việc nào của tháng và trước Ngày Giao Dịch cuối cùng trong tháng. Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán là 16h00 của ngày làm việc trước Ngày Giao Dịch cuối cùng trong tháng. Trường hợp sau thời hạn trên, Quỹ chưa nhận được tiền thì Nhà Đầu Tư được xem như không nộp tiền thanh toán trong kỳ đó.

Nếu Nhà Đầu Tư thanh toán sau Ngày Giao Dịch cuối cùng trong tháng thì số tiền thanh toán sẽ được chuyển sang phiên giao dịch tiếp theo, trừ trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu hoàn trả đối với số tiền này.

- **Ngày thực hiện giao dịch (Ngày T):** Là Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Quỹ nhận được Lệnh Mua và tiền đầu tư định kỳ (với kỳ giao dịch đầu tiên) hoặc sau khi Quỹ nhận được tiền đầu tư định kỳ (đối với các kỳ giao dịch tiếp theo); hoặc Lệnh Bán từ Nhà đầu tư.
- **Ngày bắt đầu tham gia vào Quỹ qua Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ:** là ngày thực hiện giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ đầu tiên qua hình thức Đầu Tư Định Kỳ.
- **Chấm dứt Đầu Tư Định Kỳ:** Chương Trình SIP sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây:
 - Nhà Đầu Tư hủy lệnh Đầu Tư Định Kỳ: Nhà Đầu Tư không còn nhu cầu đầu tư SIP có thể chấm dứt Chương Trình bằng cách điền Phiếu Hủy Lệnh và chuyển tới Đại Lý Phân Phối hoặc thao tác Hủy lệnh qua phương thức giao dịch điện tử. Hệ thống sẽ không tiếp tục sinh lệnh sau khi nhận được yêu cầu Hủy.
 - Nhà Đầu Tư không nộp tiền đúng cam kết đã đăng ký về thời gian và/hoặc giá trị từ 03 (ba) kỳ liên tiếp thì xem như thỏa thuận SIP không còn hiệu lực.
 - Trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục đầu tư SIP, Nhà Đầu Tư cần thực hiện đăng ký lại và khoản đầu tư này sẽ không được coi là nối tiếp của khoản đầu tư SIP trước đó. Để tránh hiểu lầm, thời gian bắt đầu chương trình sẽ được tính riêng biệt cho khoản đầu tư SIP bị chấm dứt và khoản đầu tư SIP được đăng ký mới.

- **Giá Dịch Vụ áp dụng:**

- Trường hợp Nhà Đầu Tư bán Chứng Chỉ Quỹ sở hữu theo chương trình SIP, Nhà Đầu Tư sẽ chịu Giá Dịch Vụ Mua Lại được công bố chi tiết tại trang thông tin điện tử và tại địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành không được vượt quá 5% giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi không vượt quá 3% giá trị giao dịch.
- Các mức giá dịch vụ cụ thể được quy định chi tiết tại trang thông tin điện tử và tại địa điểm phân phối của các Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời kỳ.

3.6. Thực hiện một phần giao dịch, tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, mức phòng vệ thanh khoản

- a. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư theo một trong các trường hợp sau:

- Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn hoặc bằng 5% (năm phần trăm) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc
- Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
 - Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50 (năm mươi) tỷ đồng. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh chuyển đổi của Nhà Đầu Tư cho đến khi Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ bằng đúng 50 (năm mươi) tỷ đồng; hoặc
 - Giá trị phần Chứng Chỉ Quỹ hoặc số Chứng Chỉ Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này (nếu có); hoặc
 - Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Chứng Chỉ Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu hoặc số Chứng Chỉ Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này (nếu có); hoặc
 - Số lượng Chứng Chỉ Quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.
- Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật.

b. Đối với việc thực hiện một phần lệnh giao dịch theo quy định ở mục 3.6.a trên, Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng theo nguyên tắc cùng một tỷ lệ

- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch tại một kỳ giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch.
- Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$Xi = SLDKi * \frac{SLTT}{\sum SLDKi}$$

Trong đó:

- *Xi*: số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
 - *SLDKi*: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán.
 - *SLTT*: tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của Nhà Đầu Tư.
 - $\sum SLDKi$: tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán trong kỳ.
- Nếu Nhà Đầu Tư muốn thực hiện tiếp lệnh bán chưa được thực hiện hết thì tiến hành đặt lệnh bán mới cho Ngày Giao Dịch kế tiếp.
 - Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần thì quy định về số lượng tối thiểu của mỗi lần giao dịch sẽ không áp dụng.

c. Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:

- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng.
- Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ vào Ngày Định Giá Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ mở do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.
- Các sự kiện khác mà Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xét thấy là cần thiết.
- Thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Công Ty Quản Lý Quỹ thông báo cho Nhà Đầu Tư tùy vào tình hình thực tế nhưng không quá 90 (chín mươi) ngày, kể từ kể từ ngày tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ,

hoặc tách Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

d. Mức phòng vệ thanh khoản

Mức phòng vệ thanh khoản là mức áp dụng đối với Nhà Đầu Tư khi thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ trong điều kiện tính thanh khoản của Quỹ sụt giảm do nguyên nhân bất khả kháng. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản cho Quỹ, trong đó tối thiểu bao gồm các nội dung về các trường hợp áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức phòng vệ thanh khoản tối đa, ảnh hưởng của việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản đối với Nhà Đầu Tư, các trường hợp dừng áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Chính sách này phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư phê duyệt và cập nhật tại Bản cáo bạch. Việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản trong từng trường hợp cụ thể phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định hoặc giao cho Ban Đại Diện Quỹ quyết định theo quy định tại chính sách về việc áp dụng mức phòng vệ thanh khoản. Toàn bộ số tiền thu được từ mức phòng vệ thanh khoản nêu trên phải được tính vào thu nhập của Quỹ.
- Mức phòng vệ thanh khoản tính theo tỷ lệ phần trăm của Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ tại ngày giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Mức phòng vệ thanh khoản tối đa là 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Mức phòng vệ thanh khoản cụ thể được quy định tại Bản Cáo Bạch hoặc công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.

3.7. Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) Chứng Chỉ Quỹ cho một cá nhân/tổ chức khác được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối chỉ định.
- Nhà Đầu Tư diễn đầy đủ các thông tin vào Giấy đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của mỗi kỳ giao dịch.
- Giá dịch vụ khi thực hiện giao dịch: xem Mục 3 của Chương XI – Giá Dịch Vụ, Phí và Chi phí Hoạt Động dưới đây.
- Nhà Đầu Tư có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

3.8. Một số lưu ý cho Nhà Đầu Tư nước ngoài

- Trước khi mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư nước ngoài phải đăng ký mã số giao dịch chứng khoán theo quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán do Bộ Tài Chính ban hành.
- Nhà Đầu Tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài theo quy định của pháp luật liên quan để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện chuyển khoản từ chính Tài khoản vốn đầu tư gián tiếp (Tài khoản IICA) của Nhà Đầu Tư mở tại ngân hàng thương mại vào tài khoản của Quỹ đối với việc mua Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài Khoản IICA cho Đại Lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở.
- Việc chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài Tài Khoản IICA sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu Tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển khoản từ Tài Khoản IICA theo quy định của pháp luật.
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho Nhà Đầu Tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định của pháp luật.

4. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

4.1. Tần suất xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

- Ngày Định Giá bao gồm: (i) Ngày định giá theo mỗi ngày giao dịch, (ii) Ngày định giá hàng tuần và (iii) Ngày định giá hàng tháng
 - (i) Ngày định giá được xác định vào mỗi ngày giao dịch. Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì Ngày Định Giá là Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ
 - (ii) Ngày định giá hàng tuần được xác định vào Ngày thứ Ba hàng tuần hoặc ngày làm việc liền sau nếu ngày nêu trên rơi vào ngày không phải là Ngày làm việc
 - (iii) Ngày định giá hàng tháng là ngày dương lịch đầu tiên của tháng tiếp theo. Thời điểm định giá của kỳ báo cáo hàng tháng là ngày cuối cùng của tháng.

4.2. Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng

- Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) được xác định bằng tổng giá trị thị trường các tài sản có trong Danh Mục trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ, bao gồm các khoản nợ, các nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá (Ngày T-1).

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (NAV) = Tổng tài sản có của Quỹ – Tổng nợ phải trả của Quỹ

Trong đó:

- *Tổng tài sản có của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) hoặc thị trường có nhiều biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay định giá đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).*
- *Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.*
- Giá Trị Tài Sản Ròng của một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành tại Ngày Giao Dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.

Giá Trị Tài Sản Ròng của một Đơn vị Quỹ (NAV/CCQ) = Giá Trị Tài Sản Ròng / Tổng số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành

Phương pháp xác định cụ thể được quy định tại Phụ lục số 04 – Phương pháp xác định giá trị tài sản của Bản Cáo Bạch này do Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật.

4.3. Công Bố Giá Trị Tài Sản Ròng

Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Ngoài ra, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành công bố thông tin về Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác.

5. Thông tin hướng dẫn Nhà Đầu Tư Tham Gia vào Quỹ

Nhà Đầu Tư cần hiểu rõ các dự báo và ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán và chiến lược đầu tư của Quỹ không hàm ý bảo đảm về kết quả trong tương lai của Quỹ. Do đó, Nhà Đầu Tư được khuyến cáo:

- Nhận thức được rủi ro chung của việc đầu tư trên thị trường tài chính.
- Nhận thông tin trực tiếp về Quỹ từ các trang thông tin chính thức, đại lý phân phối chính thức, trang thông tin điện tử của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

- Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu rõ thông tin trong Điều Lệ, Bản Cáo Bạch hay báo cáo định kỳ của Quỹ, Nhà Đầu Tư nên đề nghị Công Ty Quản Lý Quỹ làm rõ và tham khảo thêm từ những chuyên gia có trình độ và kinh nghiệm.

Quy trình và các bước hướng dẫn Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được đề cập cụ thể tại Phụ lục 01 của Bản Cáo Bạch này.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính quý được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Báo cáo tài chính bán niên, các báo cáo tài chính hàng năm sẽ được soát xét bán niên, kiểm toán độc lập hàng năm bởi Công ty Kiểm toán được lựa chọn.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo tài chính năm gần nhất.

2. Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ

Thông tin phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ được công bố và cập nhật trong các báo cáo hoạt động định kỳ hàng tháng, quý, năm của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo báo cáo hoạt động định kỳ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trực tiếp với Công Ty Quản Lý Quỹ để nhận được bản sao báo cáo hoạt động gần nhất của Quỹ.

3. Giá Dịch Vụ, Phí và Chi Phí Hoạt Động

3.1. Các loại giá dịch vụ do Nhà Đầu Tư trả

a. Giá Dịch Vụ Phát Hành trong đợt IPO

- Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng (IPO). Giá dịch vụ này được thu khi phát hành lần đầu, cộng vào mệnh giá và tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá của một Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu của Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rộng Việt là Miễn phí.

b. Giá Dịch Vụ Phát Hành tại các lần giao dịch sau IPO (áp dụng cho đầu tư thông thường và Chương trình đầu tư định kỳ)

- Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi mua một Chứng Chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rộng Việt được thành lập. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và tính theo tỷ lệ phần trăm tổng giá trị đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Phát Hành không vượt quá 5% (năm phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Phát Hành trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo quy định của pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho Nhà Đầu Tư sẽ được ưu tiên áp dụng.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

c. Giá Dịch Vụ Mua Lại (áp dụng cho đầu tư thông thường và Chương trình đầu tư định kỳ)

- Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi bán lại cho Quỹ một Chứng Chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo, sau khi Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rộng Việt được thành lập. Giá dịch vụ này được khấu trừ khi Quỹ thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá

trị giao dịch thực hiện và đo lường bằng hiệu quả đầu tư mà Nhà Đầu Tư có được do việc nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.

- Giá Mua Lại được tính trên Giá Trị Tài Sản Ròng của mỗi Chứng Chỉ Quỹ được mua lại trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại. Trong trường hợp Quỹ áp dụng mức phòng vệ thanh khoản, mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư được trừ thêm mức phòng vệ thanh khoản. Giá Dịch Vụ Mua Lại được tính bằng tỷ lệ phần trăm giá trị của Lệnh Mua Lại và sẽ được thông báo chính thức bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ tại từng thời điểm. Thời gian nắm giữ được tính toán cho mỗi lần mua, bán sử dụng phương pháp mặc định là mua trước, bán trước (FIFO).
- Giá Dịch Vụ Mua Lại không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Mua Lại trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo quy định của pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho Nhà Đầu Tư sẽ được ưu tiên áp dụng.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

d. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

- Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký giao dịch chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rộng Việt sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rộng Việt được thành lập. Nhà Đầu Tư không phải trả Giá Dịch Vụ Phát Hành và Giá Dịch Vụ Mua Lại khi thực hiện chuyển đổi các loại Chứng Chỉ Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi không vượt quá 3% (ba phần trăm) giá trị giao dịch. Mức giá dịch vụ cụ thể được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- Trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có quy định dẫn đến sự thay đổi Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi trong một khoảng thời gian cố định, Công Ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối hoặc theo quy định của pháp luật. Nếu có nhiều quy định về giá dịch vụ áp dụng trong cùng thời điểm, quy định nào có lợi cho Nhà Đầu Tư sẽ được ưu tiên áp dụng.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

e. Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng

- Là số tiền dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả khi đăng ký thực hiện các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại như cho, biếu, tặng, thừa kế, ...
- Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng là 300.000 VNĐ/lần (Ba trăm nghìn đồng một lần) chuyển nhượng.
- Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng sẽ không áp dụng trong trường hợp Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển số Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản này sang tài khoản khác cùng đứng tên Nhà Đầu Tư tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau.

3.2. Các loại giá dịch vụ do Quỹ trả

a. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rộng Việt. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng 1,5% (Một phẩy năm phần trăm) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (chưa bao gồm thuế GTGT).

$$\text{Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rộng Việt} = 1,5\% * \text{NAV/năm}$$

- Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá trị dịch vụ quản lý quỹ và các giá dịch vụ khác mà Quỹ chỉ trả cho Công Ty

Quản Lý Quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật. Trường hợp điều chỉnh Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định.

- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá = $1,5\% \times \text{NAV tại Ngày Định Giá} \times \text{Số ngày thực tế trong kỳ} / \text{Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}$

b. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

- Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để thực hiện dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ và giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát được tính trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ.
- Giá Dịch Vụ Lưu Ký: 0,05% (Không phẩy không năm phần trăm) NAV/năm, tối thiểu 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng/tháng.

Giá Dịch Vụ Lưu Ký của kỳ định giá = $0,05\% \times \text{NAV tại Ngày Định Giá} \times \text{số ngày thực tế trong kỳ} / \text{Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}$

- Giá Dịch Vụ Giám Sát: 0,02% (Không phẩy không hai phần trăm) NAV/năm, tối thiểu 5.000.000 (năm triệu) đồng/tháng (chưa gồm thuế GTGT).

Giá Dịch Vụ Giám Sát của kỳ định giá = $0,02\% \times \text{NAV tại Ngày Định Giá} \times \text{số ngày thực tế trong kỳ} / \text{Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}$

- Tổng Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định của pháp luật (nếu có).
Mức giá dịch vụ trên không bao gồm thuế giá trị gia tăng, các phí/giá dịch vụ thông thường khác như giá dịch vụ Ngân Hàng Giám Sát phải trả cho bên thứ ba, giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, phí/giá sửa lệnh,...
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.

c. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.
- Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán hàng tháng cho Đại Lý Chuyển Nhượng.
- Giá dịch vụ cố định hàng tháng của Đại lý chuyển nhượng là 12.000.000 VND/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng.

d. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ là 0,03% (Không phẩy không ba phần trăm) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, mức phí tối thiểu 15.000.000 VND/tháng (Mười lăm triệu đồng một tháng) (chưa bao gồm thuế GTGT).

Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ của kỳ định giá = $0,03\% \times \text{NAV tại Ngày Định Giá} \times \text{số ngày thực tế trong kỳ} / \text{Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)}$

e. Chi phí thường hoạt động

Quỹ không áp dụng chính sách thưởng hoạt động.

3.3. Các loại giá dịch vụ khác

Các dịch vụ khác bao gồm các chi phí phải trả cho công ty chứng khoán, công ty luật, công ty định giá tài sản và các bên cung cấp dịch vụ khác liên quan tới giao dịch tài sản của Quỹ như quy định tại Mục 5.2 Chương XI Bản cáo bạch này.

3.4. Các thông tin khác

Mức giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng và các chi phí ngoài thông thường, bao gồm nhưng không giới hạn chi phí thanh toán cho Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam, chi phí pháp lý và chi phí tem thư.

Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán theo thực tế phát sinh và được quy định cụ thể trong hợp đồng cung cấp dịch vụ của tổ chức cung cấp dịch vụ với Công Ty Quản Lý Quỹ.

4. Các Chỉ Tiêu Hoạt Động

Trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi các giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, đảm bảo tính chính xác.

4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ

- Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản chi phí sau thuế sau:
 - Chi phí quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
 - Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
 - Giá dịch vụ kiểm toán trả cho công ty kiểm toán;
 - Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
 - Các chi phí liên quan khác:
 - Giá dịch vụ thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
 - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
 - Chi phí dự thảo, in ấn và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
 - Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho Công ty chứng khoán;
 - Thuế, các loại giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ; và
 - Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm của Quỹ}}$$

Trong đó:

Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm là Tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong năm.

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 (một) năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động tính từ ngày được cấp phép}}$$

4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong năm}}$$

- Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 (một) năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán trong kỳ}) \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian quỹ đã hoạt động}}$$

Tỷ lệ chi phí hoạt động thực tế của Quỹ, tốc độ vòng quay danh mục cùng với các chỉ tiêu hoạt động khác của Quỹ được báo cáo và công bố thông tin hàng tháng, quý, năm tại trang thông tin điện tử chính thức của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật.

5. Phương Pháp Tính Thu Nhập Và Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ

5.1. Thu nhập của quỹ

Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau:

- Cổ tức;
- Lãi trái phiếu;
- Lãi tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của quỹ;
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của quỹ.

5.2. Chi phí hoạt động của quỹ

- Chi phí quản lý quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ;
- Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát;
- Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
- Giá dịch vụ kiểm toán trả cho công ty kiểm toán;
- Thù lao trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Các chi phí liên quan khác:
 - Giá dịch vụ thẩm định giá trả cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
 - Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ bảo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
 - Chi phí dự thảo, in ấn và gửi Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư, chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và Ban Đại Diện Quỹ;
 - Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;

- Chi phí liên quan đến thực hiện việc chuyển đổi Ngân Hàng Lưu Ký, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
- Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho Công ty chứng khoán; Thuế, các loại giá dịch vụ, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền áp dụng cho Quỹ; và
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

5.3. Phân chia lợi tức của Quỹ

- Việc phân chia lợi tức của Quỹ được thực hiện trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu được ủy quyền) chấp thuận.
- Việc chi trả lợi tức Quỹ phải tuân thủ quy định về chế độ kế toán đối với quỹ mở và bảo đảm nguyên tắc:
 - Lợi tức phân phối cho Nhà Đầu Tư được lấy từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện lũy kế đến năm trước sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định pháp luật;
 - Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều Lệ Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua;
 - Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi tức phải không thấp hơn 50 (năm mươi) tỷ đồng;
 - Trường hợp phân phối lợi tức bằng chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Hình thức phân chia lợi tức có thể bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.
- Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, giá dịch vụ, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi tức cho Nhà Đầu Tư.
- Trường hợp Nhà Đầu Tư đã chuyển nhượng số Chứng Chỉ Quỹ của mình trong thời gian giữa thời điểm kết thúc lập danh sách Nhà Đầu Tư và thời điểm chi trả thì người chuyển nhượng là người nhận lợi nhuận.
- Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
 - Hình thức phân chia lợi nhuận (bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ);
 - Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng Chứng Chỉ Quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
 - Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sau khi phân chia.

6. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

7. Thời gian và địa điểm cung cấp báo cáo hoạt động của Quỹ

Các báo cáo hoạt động của Quỹ được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, và cung cấp cho Nhà Đầu Tư tại văn phòng Công Ty Quản Lý Quỹ và tại các Đại Lý Phân Phối chỉ định.

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

8. Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ, theo Điều Lệ, pháp luật và theo thông lệ quốc tế tốt nhất, tại mọi thời điểm hoạt động vì lợi ích của của Quỹ và Nhà Đầu Tư, và quản lý một cách công bằng, minh bạch và liêm chính đối với tất cả các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý bằng cách:
- Tách bạch các chiến lược đầu tư và mục tiêu của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - Tách bạch giữa tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ và tài sản của các Nhà Đầu Tư ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - Tách bạch tài sản giữa các quỹ được quản lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ.
9. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Giám đốc, thành viên Ban Kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
10. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**1. Báo cáo cho Nhà Đầu Tư**

Hàng tháng, quý, năm Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông kê giao dịch, sao kê tài khoản giao dịch, tài khoản phụ, báo cáo Giá Trị Tài Sản Ròng và các thay đổi Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ và các báo cáo khác theo luật định cho Nhà Đầu Tư.

2. Báo cáo Quỹ

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư các thông tin sau:

- Điều Lệ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt;
- Báo cáo định kỳ hàng tuần về thay đổi giá trị tài sản ròng của quỹ theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo tổng kết hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định;
- Báo cáo hoạt động đầu tư của Quỹ hàng tháng, quý, năm theo mẫu do UBCKNN quy định; và
- Báo cáo tài chính của Quỹ theo niên độ bán niên đã soát xét và cả năm đã kiểm toán theo mẫu UBCKNN quy định.

3. Báo cáo bất thường

Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập Quỹ hay sau các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ.

4. Hình thức gửi báo cáo

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư thông qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. Các báo cáo sẽ được cung cấp tới các Đại Lý Phân Phối nếu có yêu cầu. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Mọi yêu cầu hỗ trợ của Nhà Đầu Tư sẽ được giải quyết tại văn phòng của CTCP Quản lý quỹ Rông Việt hoặc Đại Lý Phân Phối trong giờ làm việc.

Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Rông Việt

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành,
Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (+84-28) 38 237 791

Fax: (+84-28) 38 237 792

Email: info@vdam.com.vn

Website: www.vdam.com.vn

XV. CAM KẾT

Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

Phụ Lục 01: Quy Trình Và Các Hướng Dẫn Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

Phụ Lục 02: Mẫu Giấy Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

Phụ Lục 03: Địa Chỉ Các Nơi Bản Cáo Bạch Được Cung Cấp

Phụ Lục 04: Phương Pháp Xác Định Giá Trị Tài Sản

Phụ Lục 05: Biểu Phí Và Giá Dịch Vụ Nhà Đầu Tư Phải Trả

Phụ Lục 06: Biểu Phí Và Giá Dịch Vụ Quỹ Chi Trả

Phụ Lục 07: Điều Lệ Quỹ Đầu Tư Thịnh Vượng Rông Việt


ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT



PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Minh Châu

ĐẠI DIỆN CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN MIÊN TUẤN

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐẶNG THỊ LAN HƯƠNG

PHỤ LỤC 01 – QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

PHẦN 1: ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ LẦN ĐẦU

Bước 1: Đăng ký mở tài khoản Giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” theo mẫu tại Phụ Lục 2 và nộp cho Đại Lý Phân Phối và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối.

Bước 2: Đặt mua Chứng Chỉ Quỹ (Cho đợt IPO)

Nhà Đầu Tư điền thông tin vào “Phiếu Lệnh Mua” (số tiền mua tối thiểu là 100.000 đồng) với Ngày Đăng Ký Giao Dịch để trống và điền phiếu “Phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản”.

Bước 3: Kiểm tra thông tin

Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” và “Phiếu Lệnh Mua”, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

Bước 4: Chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư trực tiếp hoặc gián tiếp thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát.

Bước 5: Chuyển thông tin giao dịch

Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

Bước 6: Phân bổ lệnh hợp lệ

Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh mua và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 7: Báo cáo kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư sau 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

PHẦN 2: GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ NHỮNG LẦN TIẾP THEO

Bước 1: Đăng ký Mở tài khoản

Đối với Nhà Đầu Tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau khi Quỹ thành lập, Nhà Đầu Tư đăng ký mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền vào “Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở” theo mẫu tại Phụ Lục 2, nộp cho Đại Lý Phân Phối, và cung cấp các giấy tờ cần thiết theo hướng dẫn từ Đại Lý Phân Phối.

Bước 2: Đăng ký giao dịch

Nhà Đầu Tư điền thông tin vào Phiếu Lệnh Mua/Bán/Chuyển Đổi/Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký tham gia Chương Trình Đầu Tư Định Kỳ, Hủy Lệnh, Thay Đổi Thông Tin bằng cách điền vào các phiếu tương ứng theo mẫu tại Phụ Lục 2 và nộp cho Đại Lý Phân Phối.

Bước 3: Nộp tiền đối với lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ (số tiền mua tối thiểu là 100.000 đồng) vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát. Đại Lý Phân Phối cung cấp số tài khoản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Thời hạn cuối cùng Quỹ nhận tiền thanh toán là 16h00 của ngày làm việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch.

Bước 4: Kiểm tra

Đại Lý Phân Phối tiến hành kiểm tra tính đầy đủ và chính xác của hồ sơ và các thông tin ghi trên Phiếu lệnh, và có thể yêu cầu Nhà Đầu Tư bổ sung hoặc điều chỉnh hồ sơ/thông tin theo đúng quy định.

Bước 5: Chuyển thông tin giao dịch

Đại Lý Phân Phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Đại Lý Chuyển Nhượng.

Bước 6: Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp yêu cầu

Đại Lý Chuyển Nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư đối với các lệnh hợp lệ.

Bước 7: Báo cáo kết quả giao dịch

Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà Đầu Tư trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.

Bước 8: Thanh toán tiền bán đối với lệnh bán

Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà Đầu Tư trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ Ngày Giao Dịch.

PHỤ LỤC 02 – MẪU GIẤY GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

STT	Tên Biểu mẫu / Chứng từ
1	Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở
2	Giấy đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở lần đầu chào bán ra công chúng
3	Phiếu lấy ý kiến nhà đầu tư
4	Giấy đăng ký mua chứng chỉ quỹ mở
5	Giấy đăng ký bán chứng chỉ quỹ mở
6	Giấy đăng ký Chương trình Đầu Tư Định Kỳ (SIP)
7	Giấy đăng ký hủy giao dịch chứng chỉ quỹ mở
8	Giấy chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở
9	Giấy chuyển nhượng chứng chỉ quỹ mở
10	Giấy thay đổi chi tiết đăng ký nhà đầu tư
11	Giấy đóng tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở

Các mẫu giấy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được cung cấp tại các Đại lý phân phối của Quỹ và đăng tải tại trang thông tin điện tử của VDAM (www.vdam.com.vn)

PHỤ LỤC 03 – ĐỊA CHỈ CÁC NƠI BẢN CÁO BẠCH ĐƯỢC CUNG CẤP

Bản Cáo Bạch này được cung cấp tại:

1. CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ RỒNG VIỆT

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (+84 28) 38 237 791 Fax: (+84 28) 38 237 792
Email: info@vdam.com.vn Website: www.vdam.com.vn

2. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI:**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT**

Trụ sở chính: Tầng 1 đến tầng 8, Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số: 38/GCN-UBCK ngày 28 tháng 7 năm 2022 cấp bởi UBCKNN
Địa điểm phân phối Chứng Chi Quỹ: Tầng 1,2,3,4 Tòa nhà Viet Dragon, số 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: +84 28 6299 2006 Fax: /

CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP

Trụ sở chính: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số: 01/GCN-UBCK ngày 02 tháng 4 năm 2018 cấp bởi UBCKNN
Địa điểm phân phối Chứng Chi Quỹ: 176/1 – 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại: 028 36361079 Fax: 028 36361078

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FINHAY (“FHSC”)

Trụ sở chính: Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số: 42/GCN-UBCK ngày 24 tháng 08 năm 2022 cấp bởi UBCKNN
Địa điểm phân phối Chứng Chi Quỹ: Phòng 702 tầng 7 Tòa nhà Capital Building số 58 phố Kim Mã, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: 024 6687 8996 Fax: /

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM (“NHSV”)

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động: 50/GCN-UBCK ngày 03 tháng 12 năm 2021 cấp bởi UBCKNN

động đại lý phân phối số

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ

- **Trụ sở chính:** Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3941 3369 Fax: 024 3941 0248

- **Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:** Tầng 3, Tòa nhà President Place, Số 93 đường Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 3838 5917 Fax: 028 3620 0887

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH DIGIFINANCE ("DIGIFINANCE")

Trụ sở chính

Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, Số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số

24/GCN-UBCK ngày 13/6/2022 cấp bởi UBCKNN

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ

Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, Số 19 Tố Hữu, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại

0968/86660

Fax: /

CÔNG TY CỔ PHẦN INVESTINGPRO

Trụ sở chính

Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số

34/GCN-UBCK ngày 23/04/2024 cấp bởi UBCKNN

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ

Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại

024 3201 3228

Fax: /

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM ("SSV")

Trụ sở chính

Tầng 18, Tháp B, Khu Thương Mại Dịch Vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động đại lý phân phối số

44/GCN-UBCK ngày 30/03/2023 cấp bởi UBCKNN

Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ

- **Trụ sở chính:** Tầng 18, Tháp B, Khu Thương Mại Dịch Vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 028 6 299 8000 Fax: 028 3939 0815

- **Chi nhánh Hà Nội:** Tầng 2, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 028 6 299 8000 Fax: 024 3 204 7250

PHỤ LỤC 04 – PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

I. Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
A. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền tại ngày trước Ngày Định Giá
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VND theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, và giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
B. Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết, Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá yết bình quân trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc giá thị trường có nhiều biến động với mức biến động và phương pháp xác định giá được quy định tại Điều Lệ Quỹ, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá yết (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá; hoặc ▪ Giá mua cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
C. Cổ phiếu		
8	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, cổ phiếu chào bán thêm ra	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá trị sổ sách; hoặc

	công chứng của tổ chức niêm yết	▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá mua; hoặc Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
9	Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom, cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức đăng ký giao dịch, cổ phiếu chào bán thêm ra công chứng của tổ chức đăng ký giao dịch	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc huỷ niêm yết, hoặc huỷ đăng ký giao dịch không phải do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Là một trong các mức giá sau: ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Mệnh giá; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu bị huỷ niêm yết hoặc bị huỷ đăng ký giao dịch do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: ▪ Giá trị sổ sách, hoặc ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	- Là một trong các mức giá sau: ▪ 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phần, phần vốn góp khác	- Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong những mức giá sau: ▪ Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
D. Chứng chỉ quỹ của quỹ đại chúng		
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.

		- Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn mười lăm (15) ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: ▪ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của UBCKNN hoặc Sở giao dịch chứng khoán hoặc công ty quản lý quỹ tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc; ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
15	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
16	Chứng chỉ quỹ đại chúng bị hủy niêm yết do thay đổi Sở giao dịch chứng khoán	- Là một trong các mức giá sau: ▪ Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ được công bố thông tin tại ngày gần nhất trước ngày định giá; hoặc ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
E. Chứng khoán phái sinh		
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trong trường hợp không có giá đóng cửa của Sở giao dịch chứng khoán như quy định trên, giá xác định theo giá thanh toán cuối ngày hoặc giá thanh toán cuối cùng (trong trường hợp đáo hạn) được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cung cấp tới thành viên bù trừ giao dịch phái sinh và được Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá.
18	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 (mười lăm) ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
F. Chứng quyền có bảo đảm		
19	Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán của ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá sau: ▪ Giá trị sổ sách; hoặc ▪ Giá mua; hoặc ▪ Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
G. Các tài sản khác		

20	Quyền mua cổ phiếu	Giá của quyền mua là phần chênh lệch dương giữa giá thị trường của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá và giá thực hiện quyền mua nhân với tỷ lệ thực hiện quyền.
21	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.

Ghi chú:

- Lãi lũy kế là: khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày định giá;
- Giá trị sổ sách (book value) của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Tổ chức định giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/Hiệp hội thị trường trái phiếu Việt Nam,...) để tham khảo;
- Tại phần này của Phụ lục, ngày được hiểu là ngày theo lịch.

II. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

- Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà Quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
- Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
 - Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1.	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2.	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta

¹ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

² Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

³ Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
3.	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng $\times$ giá trị tính trên một điểm chỉ số $\times$ mức chỉ số hiện tại
4.	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng $\times$ giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) $\times$ giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5.	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận

PHỤ LỤC 05 – BIỂU PHÍ VÀ GIÁ DỊCH VỤ NHÀ ĐẦU TƯ PHẢI TRẢ

STT	Loại Giá Dịch Vụ	Biểu phí	
1	Giá Dịch Vụ Phát Hành lần đầu (IPO)	Miễn phí (0%)	
2	Giá Dịch Vụ Phát Hành sau IPO (áp dụng cho đầu tư thông thường và SIP)	Miễn phí (0%)	
3	Giá Dịch Vụ Mua Lại (áp dụng cho đầu tư thông thường)	Thời gian nắm giữ	Giá Dịch Vụ Mua Lại (tính trên thời gian nắm giữ)
		Dưới 12 tháng	0,50%
		Từ 12 tháng – dưới 24 tháng	0,30%
		Từ 24 tháng trở lên	Miễn phí
4	Giá Dịch Vụ Mua Lại (áp dụng cho SIP)	Thời gian nắm giữ	Giá Dịch Vụ Mua Lại (tính trên thời gian nắm giữ)
		Dưới 12 tháng	0,40%
		Từ 12 tháng – dưới 24 tháng	0,30%
		Từ 24 tháng trở lên	Miễn phí
5	Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi	Miễn phí (0%)	
6	Giá Dịch Vụ Chuyển Nhượng phi thương mại	300.000 VNĐ/lần	

Lưu ý:

- Các mức giá dịch vụ Nhà Đầu Tư phải trả nói trên có thể được điều chỉnh tại từng thời kỳ theo quy định của Công Ty Quản Lý Quỹ phù hợp với quy định pháp luật. Công Ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các Đại Lý Phân Phối.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là sau 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty.

PHỤ LỤC 06 – BIỂU PHÍ VÀ GIÁ DỊCH VỤ QUỸ CHI TRẢ**A. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ**

- Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ Đầu Tư Thịnh Vương Rộng Việt. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng 1,5% (Một phẩy năm phần trăm) một năm trên Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ (chưa bao gồm thuế GTGT).

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ Đầu Tư Thịnh Vương Rộng Việt = 1,5% * NAV/năm

- Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá trị dịch vụ quản lý quỹ và các giá dịch vụ khác mà Quỹ chi trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật. Trường hợp điều chỉnh Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ sẽ do Đại hội Nhà Đầu Tư quyết định.
- Số tiền dịch vụ trả hàng tháng là tổng số tiền được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ của kỳ định giá = 1,5% x NAV tại Ngày Định Giá x Số ngày thực tế trong kỳ / Số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

B. Giá Dịch Vụ Đại Lý Lưu Ký, Giám Sát và Quản Trị Quỹ

Stt	Loại phí	Mức phí (chưa bao gồm thuế GTGT)			Ghi chú
		Phí	Tối thiểu	Tối đa	
1	Giá dịch vụ Lưu ký, Giám sát				
1.1	Dịch vụ lưu ký	0,05% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	Tối thiểu 15.000.000 đồng/quỹ/ tháng		
1.2	Dịch vụ giám sát	0,02% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	Tối thiểu 5.000.000 đồng/quỹ/ tháng		Chưa bao gồm Thuế GTGT
2	Giá dịch vụ quản trị Quỹ	0,03% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)	15.000.000 đồng/tháng		Chưa bao gồm Thuế GTGT
3	Giá dịch vụ lưu ký, chuyển khoản, phong tỏa, cầm cố... chứng khoán niêm yết	Theo biểu phí của VSDC trong từng thời kỳ			Thu hàng tháng
4	Giá dịch vụ lưu ký xử lý hồ sơ				
4.1	CK niêm yết trên sàn HNX, HOSE, Upcom				

4.1.1	Cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền/ck phải sinh	0,03% * tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày	50.000 đồng	3.000.000 đồng	
4.1.2	Trái phiếu	0,01% * tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày	100.000 đồng	3.000.000 đồng	
4.2	CK chưa niêm yết (OTC) và chứng khoán khác	0,01% * tổng giá trị giao dịch thành công trong ngày	100.000 đồng	3.000.000 đồng	
4.3	Đối với các khoản đầu tư khác ngoài mục 4.1, 4.2	100.000 đồng/ngày phát sinh giao dịch thành công			
5	Giá dịch vụ giữ hộ (gửi tại chi nhánh)	Miễn phí			
6	Giá dịch vụ chuyển NHGS khác	20.000.000 đồng/quỹ			

C. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức phí (Chưa bao gồm thuế GTGT)
1	Tiền cố định hàng tháng	- Mức 1: 12.000.000 đồng/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch > 02 phiên/tuần - Mức 2: 10.000.000 đồng/tháng áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch ≤ 02 phiên/tuần (Trường hợp Quỹ thay đổi tần suất giao dịch, mức giá dịch vụ mới sẽ được áp dụng từ tháng liền sau tháng thay đổi)
2	Tiền thiết lập, duy trì thông tin: - Thiết lập dữ liệu Đại Lý Phân Phối, Ngân Hàng Giám Sát. - Thiết lập dữ liệu Nhà Đầu Tư - Duy trì thông tin tài khoản Nhà Đầu Tư	Miễn phí
3	Tiền cung cấp thông tin: - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành - Thông tin danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quỹ	Miễn phí
4	Tiền thực hiện quyền: Lập danh sách thực hiện quyền	Theo mức giá do VSDC quy định và công bố trong từng thời kỳ

Tiền gửi thư cho Nhà Đầu Tư

Tiền gửi thư cho Nhà Đầu Tư (nếu có phát sinh) sẽ được Công ty Quản lý quỹ trả cho VSDC theo thực tế phát sinh do VSDC gửi cho Công ty Quản lý quỹ kèm theo tài liệu chứng minh.

Tiền khác

Trường hợp có yêu cầu cung cấp thông tin đặc thù hoặc các công việc khác, mức tiền Công ty Quản lý quỹ trả cho VSDC đối với các dịch vụ này được thực hiện trên cơ sở văn bản thỏa thuận đã được hai bên thống nhất.

PHỤ LỤC 07 – ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ THỊNH VƯỢNG RỒNG VIỆT